

NGAY TAY



NĂM THÚ TÙ — THỨ
BÁY 18 NOV. 1939,
SỐ 188 — GIÁ 0\$10.
TÓA SOẠN VÀ TRÍ SỰ:
80, BƯỜNG QUAN-
THÁNH - GIÁY NÓI 874



— Chị vịt ạ, không hiểu sao người ta cứ kêu ca năm
nay làm ăn khó khăn. Em thì em thấy tình cảnh chị em
mình khá lắm : đương giá bòn, năm hào nhảy vọt lên tới
đông hai, đông ruồi !

LUÔNG NGHI BỒ THÂN

LE HUY PHACH

Trong số 100 người đàn ông, ở thế kỷ này, thì có đến 90 người có các bệnh ở thận. Bởi thận : đau lưng, mờ mắt, ủ tai, rát đầu, tiêu tiện vàng, tình khì loãng... Hoặc sinh ra mộng-tinh, di-tinh, hoat tinh, liệt dương... Hoặc những người vì thủ dâm mà sinh ra tức ngực, hay đánh trống ngực, di-tinh, mộng tinh... Hoặc những người sau khi khỏi bệnh phong tinh vì uống phải nhiều thứ thuốc công phu làm hại thận khi mà sinh ra đau lưng như bể, ủ tai, chảy nước mắt, hoa mắt, rụng tóc, uớt qui đầu...

Có các bệnh kẽ trên đều dùng « Luồng nghi bồ thận » số 20 của Lê-huy-Phách các bệnh khỏi hết — sinh khí cỗ tinh, khỏi bại thận, khỏi di tinh, khỏi mộng tinh, khỏi hoat tinh, khỏi bệnh liệt dương, chắc như vậy !

Luồng nghi bồ thận số 20 của Lê-huy-Phách là một thứ thuốc bồ thận hay nhất ở xứ này. Giá 1p.00 một hộp.

Đàn bà bắt điệu kinh

Dùng thuốc Lê-huy-Phách hay nhất

ĐIỀU KINH CHỦNG NGỌC số 80 giá 1p.50. Các bà có bệnh bắt điệu kinh, khi lên tháng, khi xuống tháng, huyết ra tim đe, có khi ra khi hư nữa. Trong người bần thần mỏi mệt, kém ăn, ít ngủ, hoa mắt, ủ tai, đau bụng khi hành kinh... dùng thuốc Điều kinh chung ngọc số 80 của Lê-huy-Phách, kinh nguyệt điều hòa, tốt cho sự sinh dục, mau có thai nghén.

ĐIỀU KINH BỒ HUYẾT số 21 giá 1p.00 — Các cô kinh hành sai hẹn, tháng có, tháng không, da vàng, quầng mắt thâm, người nhợt mệt, dùng Điều kinh bồ huyết số 21 giá 1p.00, kinh hành đúng hẹn, da dẻ hồng hào, khỏe mạnh luôn luôn, tăng thêm vẻ đẹp.

Thanh niên cứu khồ hoàn

Trị tận gốc các bệnh Lậu !

Một thứ thuốc lậu hoàn toàn linh nghiệm, hay hơn hết thấy các thứ thuốc Tây, Tàu, Ta, đã có bán từ xưa ở xứ này. Thuốc này có đặc tính chữa các bệnh Lậu : không cứ là kinh niêm hay mồi mắc, tức buốt hay ra mù, bệnh Lậu phải lại hay phải nhiều lần, bệnh Lậu có nhiều biến chứng nguy hiểm, bệnh Lậu ở đàn ông, đàn bà hay đàn bà có thai đều dùng Thanh Niên Cứu Khồ Hoàn số 70, giá 1p20, dùng được nhiều ngày, khỏi tuyệt nọc các bệnh Lậu. Thứ thuốc Thanh niên cứu khồ hoàn này hiệu nghiệm phi thường. Các ngài hãy hỏi những người đã dùng qua rồi sẽ biết.

Nhà thuốc LE HUY PHACH

19 Boulevard Gia-Long (phố Hàng Giò) — Hanoi

Khắp các tỉnh : Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mèn đâu đâu cũng đều có đại lý bán đủ các thứ thuốc của nhà thuốc Lê-huy-Phach

*Sumez le Job
ou ne sumez pas*

Blouson - Pull'over - Chandail...

Hàng dệt Phúc-Lai đã có catalogue 1930-1940 các hàng mùa lạnh. Áo len, áo sơ, dù các kiểu, các lối, các màu. Các nhà buôn nên viết thư ngay về lấy mẫu.

PHUC - LAI

87-89, ROUTE DE HUẾ

— HANOI —

Mách giúp

MỘI GIA ĐÌNH NÊN BÈ TÌ KHI HƯU SỰ KHỎI RỐI TRỞ !
Mùa hè năm nay khí trời rất nóng bức, bệnh « Cảm nhiệt » phát sinh rất mãnh liệt, hiện đã làm cho lâm người thiệt mạng rồi. Vậy trong gia đình, nếu có người bị bệnh « Cảm nhiệt » sinh hoa mè, lâm Kinh, Ban, Trái, nhức đầu v.v..., hãy nhớ tìm cho được thuốc « BẮC-ÁI TRẦN CHÂU TÂN » thổi bệnh trong 15 phút, lành bệnh trong 48 giờ, không nói ngoa.

Nhà hảo tâm muốn cứu giúp đồng bào lao khổ về bệnh « Đau mắt » nên gửi thư và 3 cái cò dán thơ, chúng tôi sẽ gửi tặng thuốc « Nhẫn dược » trị đeo 50 bệnh nhân.

BẮC - ÁI

100 Bd Tông-đốc-phương — CHOLON

Vì trùng nào nguy hiểm nhất ?

Bệnh Lậu, Giang-Mai, Hạ-Cam đều có những giống trùng rất độc, làm hại thể chất (Mộng, di-tinh, đau lưng, đau xương, rụt gân, Lở loét, v.v...) và nguy cả tính thản. Nọc độc làm di lỵ đến nỗi giống. Chỉ có :

ĐỨC - THỢ - ĐƯỜNG

181, ROUTE DE HUẾ - HANOI

Tử phong pháp chữa bệnh cho đến cách chế thuốc là cam doan
chữa được khỏi rát nọc. Thuốc lậu Op.60, Giang-mai Op.70, Hạ
cam Op.30 một hộp, uống một ngày.

Có đại lý ở các tỉnh,

Quần áo dệt CéCé có đủ các hạng

Chemisette — Maillot de bain — Pull'over.

Gilet croisé — Gilet dame — Blouson.

Veston — Slip — Mi-bas sport — Bas

Scout — Chandail — Combinaison enfant.

Mua buôn, xin hỏi hàng dệt

Cu Chung

100, Rue du Coton

HANOI

Mời các ngài tới nếm
các món ăn Tứ-Xuyên

tại

Cao lầu Tứ - Xuyên

82, HÀNG TRỐNG, HANOI — GIẤY NÓI SỐ 394

Sẽ được vira ý vì MÓN ĂN NGON

Cách tiếp lịch sự — Nhận đặt tiệc

Uốn tóc điện

đủ các kiểu



Sửa răng trắng đều, đẹp



Sửa người, sửa

mặt bằng máy

điện Âu - Mỹ



MỸ - VIỆN ÂM Y

26, PHỐ HÀNG THAN — HANOI

Cần thêm một người uốn tóc lành nghề

Thuốc bỏ thận

KINH - TIỀN TỤY - TIỀN

kiên hiệu như thần

Mua ngay kèo hết !

Thuốc Kinh-tiền Tụy-liên có từ đời Khang-Hi là một thứ thuốc do Bát-tiền chế ra, có lịch sử rất rõ ràng. Thực là một thứ thuốc từ bệnh ở thận theo lời cổ truyền thần hiệu nhất ở Châu Á ta từ xưa tới nay. Công dụng thuốc ấy riêng đối với đồng bào. Người Nam ta mấy năm nay gần đây thì thực là 100 phần 100 hiệu nghiệm ! Ai chưa rõ, xin kịp mua trước ngày 10 Novembre chỉ phải trả có nửa tiền, mà dùng sẽ hiệu ngay sự thần hiệu của thuốc đó.

Hộp 2p.00 trả 1p.00 (Riêng hộp 1p.00 phải trả 0p.70)

Kinh-tiền Tụy-tiền tòng trị các bệnh liệt-dương, di, mộng, lanh tinh, cường dương không lâu, giao hợp kém, đau lưng mỏi xương, mờ mắt, rụng tóc, nước tiểu vàng đỏ và di luân, chậm đường sinh dục.

Bán tại :

THƯỢNG - ĐỨC

15, Mission (Nhà Chung), Hanoi

và các tỉnh có đại lý Thượng - Đức

Ở xa mua bằng cách linh hóa giao ngan (C. R.)

CUỐN SÓ

O Ngươi



Hanoi — Vụ ám sát đường Carnot — nhà bà Séguy — Hai cái xác trương và thối : xác chủ nhân và xác con gái bà cuộn trong một chiếc chăn quăng ở só phòng ngủ. Dấu vết của hung thủ : một cái áo rách máu bẩn trong thùng rác, một con chim quay giờ đè dưới bếp, một cái hòm bị đốt...

Ai đã giết? Giết để làm gì? Vì lính? Vì thù? Ám sát theo mệnh lệnh của đảng bí mật nào? Hung thủ đã dùng dao ba cạnh. Chúng dồn những tang lễ lạm lạc đường nhà chuyên trách. Sao lại con chim quay giờ? Sao lại áo có máu trong thùng rác ngay giữa sân cho mọi người thấy.

Thật khôn khéo! Thủ đoạn của những tay ám sát chuyên môn cự phách. Vợ chồng người bồi của người chết đã biến mất. Có lẽ hung thủ đã đem họ đi cho mất chung. Mấy ngày tìm tới, dò la. Trinh thám Ma-Tâm đã thấy tung tích người bồi. Tên hắn là Ngô-văn-Sang. Hắn chạy từ đêm đến sáng thì bị bắt. Khám hắn còn 500 p. và một cái vali đựng quần áo của bà Séguy. Hắn đã thú nhận giết mẹ con chủ. Giết để lấy tiền.

Công chúng thất vọng! Đang đợi đoạn kết ly kỳ của câu chuyện trinh thám khéo bắt đầu ấy! Một tên bồi giết hai mạng chủ, lấy tiền sắm quần áo, đi chơi gái, đánh răng vàng, ăn ý, rồi chốn về nhà vợ. Hắn tung tăng nhà vợ hắn ở ngoài quả đất! Một thằng tướng có tài đã đoán trong nghé gian, tướng hắn chỉ có thể làm đến bức mài bài láy hay trại khán ở các ngõ hèm là cùng!

Hắn chưa kịp láy ba cái răng vàng đã thuê đánh. Hắn định trước khi lên đoạn đầu dài, ý cuối cùng của hắn là xin lối ba cái răng ấy vào miệng hắn, để lúc « chết nhăn răng ra » trông cho dẹt!

TÔ TỨ

Thi thơ.., thán

NƯỚC ta bỗng lại thêm được một nữ thi sĩ : cô Ngọc Đài.

Cô ta thuộc phái làng thơ ái quốc và vừa đăng một bài thơ hùng hồn trong báo Trung Bắc.

Khi ra, nước ta vốn đã giàu nữ sĩ và nữ thi sĩ ; thêm một nữa cũng chưa đến nỗi vỡ bát vỡ chén gi.

Nhưng cô Ngọc Đài nữ sĩ này không phải là một thi sĩ tầm thường. Cô sẽ còn để thêm ra một số đóng thi sĩ nữa, vì thơ của cô là thơ sach họa và chắc rồi đây không bết cơ man nào là thi sĩ sẽ trở tài hoa lại.

Chắc rồi đây ngọc nhả châu phun, những bài hoa sẽ vẫn có được nguyên chất cái mùi bùi bùi bùi của bài nguyên xưa. Bài ấy như sau :

Gái khuynh chồng di lòng chính
Lang-dồng hồ thi chí nam-nhí,
Gặp hội tài trai hàn thế thi.
Giúp nước trả nêna lay nghĩa hiệp,
Quen mình dáng gọi bác tu mi.
Việc nhà gánh xác em xin nhớ.
Cuộc thế lang hoành cựu tú di
Đem lại hòa bình cho thế giới,
Chéa mừng đợi lúc cải chính y.

Molle NGỌC ĐÀI

Thật là một bài thơ tuyệt tác, thi tứ đời nào, dù cả mới lẫn cũ, mới ở những tiếng « cản » với « em » và cũ ở những tiếng « lang-dồng » với « tu mi ».

Chỉ phiên một nỗi, cô Ngọc Đài lại chưa có chòng để mà khuyen, nhưng cái đó cũng không sao : cũng như cô



Made'ou trong bài ca, tôi gi cô chỉ lấy một người, kia cô có cả một đội binh?

Bài thơ đã hay hóm như thế, cô Ngọc Đài còn nêu nhẫn nhún nhường cho có vẻ một trang phong lưu nữ sĩ : cô tự xưng là tiện tí và noi là thơ cô vụng về, chỉ mong nem mảnh gach đì, có người ném lại hòa ngọc ma thai : Tuy nem hòn gach bay bòn ngoc cũng vậy, trúng vào đầu cũng đến buou trên cù, cô nữ sĩ của chúng ta vẫn mong nhận được một viên toàn bích ; lục đó, theo lời cô « ngoài sự biếth thơ phát thường của nhà bao, tiện tí này lại

sẽ xin có thứ quà biếu riêng, đưa tặng tận nhà, gọi là một chút kỷ niệm đối với các bạn tri âm trong làng văn.

Thứ quà gì mà cô nữ sĩ « tiện tí », ấy giữ bí mật thế? Ý chừng lại là ru

Kỹ nghệ hóa

ĐÃ một dạo, người ta bàn tán xôn xao về việc kỹ nghệ hóa ở Đông dương.

Hầu hết các báo quốc âm và một số đồng báo chữ Pháp cùng một ý kiến, một nguyên vẹn : là Đông dương cần phải kỹ nghệ hóa.

Trong một tờ tạp chí Pháp gần đây, giáo sư Kherian, dạy ở trường luật Hanoi, cũng nghiên cứu đến vấn đề quan trọng ấy. Và kết luận của ông hợp với ý kiến kè trên, nghĩa là kỹ nghệ hóa Đông dương là một việc nên làm.

Nhưng, theo ông, không phải sự kỹ nghệ hóa ấy là một phương thuốc độc nhất cho Đông dương, nếu dân Đông dương cứ để coa một cách quá nhiều như bây giờ. Ông cho rằng muốn đem lại hòa bình cho thế giới,

Molle NGỌC ĐÀI

để các miền hạ du một cuộc đời dễ dãi sung sướng hơn, cần phải nghĩ đến bốn phương thuốc :

Một là đem di dân thật nhiều đến

những miền khoảng dã của bán đảo Đông dương.

Hai là bàn cách phổ thông ý tưởng

tương trợ, tương tế trong dân gian,

nhất là trong đám nông dân và đám

dân tếu công nghệ.

Ba là kỹ nghệ hóa Đông dương một cách khá lớn lao.

Bốn là tìm cách làm cho dân bản xứ để con vừa phải thôi. Nếu không thế, thì những phương thuốc trên kia không có hiệu nghiệm gì.

Tìm cách làm cho dân Annam đỡ đẽ, kè thât là một sự khó khăn.

Vậy còn ba cách trên, ba phương thuốc cần phải đưa cho Đông dương uống ngay mới mong khỏi được cái bệnh.. kiết.

Giày nhật trình Đông Pháp

VĂN ĐỀ làm giấy trả nêna một vấn đề khá quan trọng trong lúc có biến tranh. Vì bột làm giấy thường là

Đã có bán :

ĐỘI BAN

của NHẤT-LINH

gá 0:55

Còn một số rất ít :

HỒN BƯỜM MƠ TIÊN

0:50

ÔNG ĐỒ FÈ

0:10

THOÁT 'Y

0:55

NẮNG TRONG VƯỜN

0:35

GIÓ ĐẦU MÙA

0:35

BỘI NAY XUẤT BẢN

va VIỆC

do các nhà máy bên Thuỵ Điển, Na-Uy
Phần lan và phía trong Áu-lan ra được
một giá rẻ. Bên Pháp, rừng có ít
không đủ để làm giấy dùng trong nước
và mồi sám, phải mua bột giấy của
các nước ngoài đến hơn ngàn triệu
bạt.

Ở bên Đông dương ta, từ xưa đến
nay cũng không thấy có ai làm bột
giấy nhát trình báo. Sở Đáp cầu chỉ
làm giấy thường, và ban một giá đất
ngang với giá giấy ở bên Puap gửi
sang.

Tuở ông Cessa, chủ nhà máy giấy
Đáp cầu tôi nguyên do là vì gỗ ở
Đông dương nói là dầu quá, không
làm ngay bột giấy được, còn cần phải
cho các chất hóa học vào làm mất
dầu ấy đi đã. Nhưng ông ta không
viết mà nǎo, ông ta đã bỏ tiền



ra hàng triệu để tìm tòi nghiên cứu,
và hiện giờ, vẫn theo ông ta, nhà may
đáp cầu và Việt Nam có thể xuất sản ra
giấy dâu để cung phong các báo xuất
bả ở Đông dương, nghĩa là trên dưới
2000 tấn một năm.

Nhưng, tuy ông ta đã cố hết sức
như vậy, mà giá giấy của ông vẫn đất
quá, đất bằng giấy ở bên Pháp gửi
sang đây, kè cả tiền vận tải — tiền
ấy không phải là ít — mà giấy của ông

chưa chắc đã tốt bằng.

Giá giấy báo vụt lên cao quá, mà
gần đây lại rất khan, trưởng chính phủ
cũng nên lưu ý nghĩ đến việc ấy cho.
Nghĩa là tìm cách giúp các nhà báo :
hoặc bỏ thuế doan cho giấy ở Bắc Mỹ
châu có thể bán sang đây, hoặc giúp
nhà máy Bap-cầu ít nhiều. Còn
ông Cessa, trưởng ông cũng nên cố sức
thêm, để cho làng báo được dùng
một thứ giấy rẻ giá ngang với giá giấy
ngoại quốc hiện giờ.

Hoàng Đạo

**Ngày xổ số Tombola Ánh Sáng
hoàn một lần cuối cùng**

ngày 10 Mars 1940

Bởi lối kinh doanh 4 ngàn đồng để mua
nhà là n số độc đáo và các lô khác,
nên đến nay, đầu số vé đã bán được
khá nhiều, mà chúng tôi cũng chỉ thu
lại được số tiền vốn đã bỏ ra. Muốn
cho Đoàn có lãi và khỏi uổng công vất
vả bãg lâu, chúng tôi bắt đầu phải
xin phép phủ Thống Sứ hoàn kỳ xổ số
trước đã định vào ngày 12 November
1939 đến ngày 10 Mars 1940.

Lần hoàn này là cuối cùng, chúng tôi
nhất định không để xa hơn nữa.

Chúng tôi xin có lời ta lối cùng các
ngài đã nua rέ và án cần xin các bạn
xa gần mua giúp thêm vé để cuộc xổ
số của Đoàn Ánh Sáng được một kết
quả tốt đẹp.

Tòa nhà đặc đáo ở số 154 - A phố
Davillier, hiện nay đã hoàn thành, ai
muốn đến xem lúc nào cũng được.

Đoàn Ánh Sáng lal cáo

NHỮNG VIỆC CHÍNH TRONG TUẦN LỄ

Anh-Pháp-Đức chiến tranh —
Các p ết tráp gần như yên lặng, không
có cuộc tiến công nào lớn của hai quân
địch, tuy có máy bay Đức đã sang đánh
miền duyên hải Anh lần thứ hai nhưng
không có kết quả gì. Đức đã dự bị
chiến tranh trong 5 năm, song hiện còn
do dự chưa quyết định chủ trương giữ
thế thủ hay khởi công. Bỉ và H-лан
lại vừa đứng lên hòa giải cuộc chiến
song không được các nước đánh
nhau hoan nghênh.

Hilfer vừa bị ám sát tại München, nơi Hilfer vừa mới đọc diễn văn ; có 8 người chết và 63 người bị thương. Những người bị bắt phản đối thuộc
phái Bảo hoàng, trong số có nguyên
thái tử Đức và em ông là con trai Đức
hoàng Guillame II.

Hilfer dù đánh lấp thêm một chiến
lũy tối lâu nay dài 7.8 chục cây số
và sau chiến lũy Siegfried.

Hà, Bỉ và Thuỵ-Sĩ đang gấp dự bị
chiến tranh và đã đóng biên thùy sang
Đức vì số quân Đức tập trung ở gần
biên thùy mỗi ngày một nhiều.

Cuộc đàm phán của Nga với Phản
lan bị đình chỉ vì Phản không chịu đàm
phán với các điều kiện của Nga đặt
nơi căn cứ thủy quân trong
vịnh nước mình.

**Nhà đoàn cho ô-tô đi bán muối
trong thành phố Hà-nội —** Muốn
riết nạm đầu cơ, bằng ngày nhà Đoàn
có cho ô-tô chở muối đi khắp các chợ
trong thành phố Hà-nội để bán muối
theo đúng giá của nhà Đoàn đã định :
mỗi bao 5 cân, giá 0đ25.

Chính phủ đã ban hành thề lệ cho
thuê nhà ở Đông-dương do sắc lệnh
kỷ ngày 9 November vừa rồi, song chúng

tôi chưa rõ các điều khoản trong đạo
sắc lệnh.

Các nhà bán thực phẩm và các
thứ thết dụng hàng ngày trong
thành phố từ nay phải yết rõ giá
hàng. Những hàng phải yết giá là
thực phẩm như thịt, cá, rau, các thứ đồ
bồ súc khép, hàng chế tạo như quần áo,
mũ giầy, các vật liệu dùng trong bếp
như các thứ thuốc, v.v..

**7 vạn thợ Bắc-kỳ đã đưa sang
Pháp** và sau nay sẽ còn đưa sang nữa.
(Theo lời ông Mandel, tổng trưởng bộ
thuộc địa.)

Làm con đường Hà-nội - Lào-kay
— Hiện có 2 uỷ ban phụ trách các tỉnh
Nam-djoh, Phái-slab, Hà-nam, Hưng
yên v.v. đang làm con đường từ
thị trấn Bắc-quang tới Lào-kay. Cốp pha
đến tháng 10.35 đến 01.60, tần là 04.20.

Các cuộc xổ số Đông - dương
năm 1940 sẽ kéo dài năm nay. Kỳ
phát hành đầu tiên sẽ có 1.200.000 số chia
lamb 2 lần nở, 7 Mars y 9 Mai.
Kỳ 7 Mars có 600.000 lô trúng 10đ,
120.000 lô 50đ, 120 lô 500đ, 30 lô 100đ,
5 lô 5000đ, và hai lô 10.000đ.

Kỳ 9 Mai cũng có các lô trúng như
trên nhưng có thêm mấy lô lớn nở
chồng cho cả hai bộ : 2 lô trúng nở
lô 15.000, 1 lô 20.000đ, 1 lô 40.000đ, và
1 lô 80.000đ.

4 lô an nở mỗi lô trúng 1000đ, và 1
lô an ủ 10.000đ.
(Nếu vé ở seri A trúng số đặc
để 80.000đ, ta cũng vé như thế ở Serie
B sẽ được lô an ủ 10.000đ.)

**Khi gần tới đích, chỉ còn cách
đến thước, bỗng không hiểu sao
thuyền bà Long chậm đà. Trái lại
thuyền bà Mai như một cái tên bay
vút lên.**

Ai thắng ?

Ba tiếng tống báo đi-tiền. Tiếng
thứ nhất chém giải nhất, hai tiếng
sau chém giải nhì.

Nhung iết nhất ?

Đó là một điều khó « nói » ! (cả
cho tôi).

Phe bà Mai thi cố nhiên, cho bà
Mai nhất. Họ bảo : thuyền bà Long
còn cách đích nửa thước thì thuyền
ba Mai vượt lên trước.

Phe bà Long, cũng cố nhiên, lại
quá quyết định bà Long trên ba Mai.
Họ bảo thuyền bà Long tới đích rồi
thì dừng lại, trong khi ấy thuyền bà
Mai mới vượt lên.

**Ông trọng tài hội
phái nhung biết diệu**

Ông Pho sứ làm trọng tài. Một
lời của ông đã phân thắng bại.

Nhung lời của ông lại không phân
thắng bại, thế mới chết clà Ông nói :
« Tôi ơi ! việc này nguy hiểm lắm,
tôi không dám dùng vào... »

Rồi suy nghĩ vài giây, ông tuyên bố :
— « Hòa ! »

Khái Hưng

(Xem tiếp trang 6)

CÂU CHUYÊN HÀNG TUẦN

ĐÀM VẶC

Üng lại được khoe một lần nữa
cái lịch sử vẻ vang của hội. Ông công
sứ Vĩnh-yen chủ tịch lễ khánh thành
ứng khâu đáp mắng câu. Người ta
nhận thấy vẻ sung sướng biếu lộ
trên mặt ông. Vì nghe đâu hội « Đàm
Vặc » mà thành lập được là nhờ
có ông giúp đỡ nhiều lắm, và về đù
mỗi phương diện.

Trong ngày lễ long trọng, người
ta có đặt hai giải bơi thuyền cho đàn
bà và đàn ông.

Hai đầm

« Đàm » đây không phải là đầm
Vặc nữa. Đó là « đầm » Mai và « đầm »
Long, hai nữ hội viên giỏi nhất của
« Đàm Vặc ».

Bà Mai đương kim quán quân sau
cuộc bơi Nam-dịnh.

Và bà Long, một tay bơi thuyền
khỏe hơn đàn ông.

Hai bà không ai chịu ai, và đều
quá quyết cướp cho bằng được giải
nhất mới nghe.

Hai phe đầm

Phe bà Mai họp nhau lại thi thầm,
bàn tán, bày mưu lập kế. Quản sự

Mai (ông) bảo ban nhiều mánh khép.

Phe bà Long cũng họp nhau thi
thầm bàn tán, bày mưu lập kế. Hai
quản sự Long và Tuyên (ông cả)
đến đó thè trận.

Ra trận

Vao chung kết có hai bà, một cô.
Hai bà, cố nhiên, là bà Mai và bà
Long, còn một cô là cô Đỗ-thị-Thường
ở dồn điền Đa-Phúc không thuộc hội
bơi nào. (Người ta thấy vắng bà
Tuyên, người đã cùng bà Mai đoạt
giải bơi Nam-dịnh).

Tuy có ba, nhưng người ta chỉ dè
mắt vào hai bà.

Bà Mai mặt hơi tái. Có lẽ vì quá
cảm động. Cũng có lẽ vì bà mệt mỏi
khỏi như lời người ta đồn.

Còn bà Long thì vẻ mặt hồn nhiên,
như sắp đi ăn tiệc, hay sửa soạn đi
choi mát. Có lẽ vì bà chắc chắn sẽ
đoạt giải nhất.

Trận đấu kịch liệt ngay. Tense
sóng hiệu vửa nở, bà Long đã ra
sức. Nhưng bà Mai bám riết.

Ngoài ba trăm thước, bà Long bỏ
bà Mai có tới hai thuyền. Nhưng bà
Mai vẫn bám và dần dần đuổi kịp.

Một chút lịch sử

DÀM VẶC là một cái đầm rộng
ở ngay tỉnh lỵ Vĩnh-Yen,
mà trước kia, trừ loài vạc
ra, không ai biết tới, kẽ cả nhân dân
tỉnh lỵ Vĩnh-Yen. Bỗng một hôm một
thiếu nữ thả thuyền chơi trống trên
đầm Vac.

Thế là hội bơi « Đàm Vặc » ra đời.
Tương truyền từ ngày hội bơi
thành lập, loài vạc rủ nhau bay đi hết
để nhường hẳn đầm lại cho loài
người sùng vây. Sự thực người ta
không còn thấy bóng một con vạc
não trên mặt nước.

Thành lập được ba tháng « Đàm
Vac » đi thử sức, mà lại thử sức
ngay với hội bơi quán quân Nam-dịnh.
Kết quả « Đàm-Vặc » chiếm được
hai giải đơn đàn ông và đàn bà, chỉ
nhường giải kép cho Nam-dịnh.

Hai giải thưởng ấy dẹp lắm, một
cái cốc bạc khổng-lồ không dùng để
uống rượu được vì là một cái cốc
trò, và một cái bát đồng đèn nam
bạc dùng để đựng cơm rất tốt. Nhưng
hai giải thưởng quý ấy không có nơi
để bơi.

Tức thì người ta dựng ngay câu
lạc-bộ « Đàm Vac ».

Và hồi 15 giờ hôm chủ nhật 12
tháng một mồi dây, người ta đặt tiệc
trà khánh thành câu lạc bộ.

Nhân dịp ấy ông phó hội trưởng

“CHÀNG” VÀ “NÀNG”

(Tiếp theo kỳ trước)

THỰC là giản tiện cho quốc văn, nếu chúng ta bằng lòng dùng chung một chữ ấy để trả giá, trẻ, sang, hèn, dàn bà, dàn ông. Nhưng dùng một tiếng, một chữ không còn có trong tập quán, không phải là việc dễ. Đến những tiếng, những chữ lâu ngày sai lạc nghĩa đi và đã nhập tịch trong quốc văn với nghĩa sai lạc ấy, người ta cũng dành chịu nhận và dùng theo những nghĩa sai lạc mà thôi, dù có những nhà « thông thái » khó tính như ông Nguyễn triều Luật muốn sửa chữa lại. Tập quán, đó là một nhà thông thái trong ngôn ngữ một nước nhiều khi nhất định đòi thông thái hơn các nhà ngôn ngữ học. Đây, tôi đã ông Nguyễn triều Luật cãi được rằng « từ tế » và « lịch sự » không có nghĩa « từ tế » và « lịch sự » trong văn chương bình dân! Và tôi nói nhỏ với ông Luật câu này: « Cũng như tôi, ông vẫn dùng chữ « từ tế » và chữ « lịch sự » theo nghĩa tục.

Như thế đủ tỏ cái sức mạnh của tập quán trong văn chương. Và, với những tập quán, phong tục phiền phức của nước ta, không sau đây chúng ta có thể dùng được một tiếng, một chữ đại danh từ rộng nghĩa như chữ « il » của người Pháp.

Nói rằng nước Pháp là một nước dân chủ, bình đẳng, nên cách xưng hô của người Pháp bình đẳng hơn cách xưng hô của người mình, thì sao ở thế kỷ mười sáu, mười bảy, dưới quyền độc đoán của vua chúa, những tiếng đại danh từ kia đã có rồi, và vẫn không bị tiêu diệt dù người ta dùng chung nó để thay ông vua cũng như để thay một anh tiều phu nghèo hèn hay một cái búi chỉ, một tờ giấy.

Vậy thì một ý « tôn ti trật tự » không đủ giảng nghĩa sự khiêm khuyết của văn chương ta. Tôi chắc chỉ tại thời trước ta chưa có một nền văn chương. Các cụ ta viết văn Tàu, thì còn cần gì lưu tâm đến sự thiếu đại danh từ trong quốc văn, một thứ văn bá lạp của dân gian. Nếu các cụ cũng bao khoán, không chịu, cũng tìm tòi như chúng ta ngày nay, thì chắc hẳn chữ đại danh từ chung kia chúng ta đã có rồi.

Vậy tiếng gi, chữ gi đã có, và đã dùng rộng trong khắp dân gian, không một sức mạnh nào có thể xóa bỏ hẳn đi được. Và nếu ta không có một đại danh từ trong văn chương vào loại những chữ *il, elle, he, she, tha, bl,* chỉ tại ta chưa có bao giờ. Vì thế tôi ngờ rằng chữ « nghĩ » chỉ là một thắc ngứ dùng riêng ở một địa phương. Nếu không, sao lại không bị người ta quên lãng được!

Một tiếng đại danh từ nữa không bị quên lãng hẳn nhưng không

thành được một tiếng phổ thông. Đó là tiếng « Y ».

Y là một chữ Tàu nhập tịch quốc văn đã lâu năm, song vẫn thấy ít dùng, hay chỉ thấy dùng trong các bản công văn, án văn, dù chữ ấy rất giàn đị, và ngắn nhất trong lời chua bằng quốc ngữ của ta. Có sự đáng tiếc này là bởi ngày xưa các nhà học thức chỉ dùng tiếng « y » trong câu chuyện văn chương phong nhã với nhau mà thôi, còn khi nói với bạn vô học, khi nói với dàn bà, tôi từ lại vẫn dùng những tiếng « nó » hay « hán ». Vì vậy, tiếng « y » đã không được phổ thông trong dân gian.

Đó lại thêm một chứng cứ để tố rõ sức mạnh của tập quán trong văn chương.

Hiện nay đã có nhà văn dùng chữ « y » thay cho chữ « chàng » và cả chữ « nàng » nữa, nhưng dùng một cách rụt rè, e ngại. Rồi không thấy ai dùng theo mình, nhà văn lại bỏ « y » mà quay về anh ấy, chị ấy, ông ấy, bà ấy, nếu không trở lại với chàng và nàng.

« Người ấy », « anh ấy », « chị ấy », « ông ấy », « bà ấy », không phải là đại danh từ, cũng như « Cet homme là », « cette femme là » không phải là đại danh từ trong Pháp văn. Ta không thể tưởng tượng một trang Pháp văn đầy những chữ nặng nề « cette femme là, celui là, celle là ». Những chữ « anh ta », « ông ấy », « người ấy », « bác ta » cũng vậy, chỉ làm cho văn Annam thêm nặng nề, trong khi mình đã có sẵn những đại danh từ rất nhẹ nhàng thanh thoát mà mình không chịu dùng.

Chưa kể chữ « nghĩ » và chữ « y » mà chúng ta ước ao sẽ được phổ thông, hiện ta đương sẵn có chữ « chàng » và chữ « nàng », sao ta không dùng? Nói rằng « chàng » và « nàng » người ta chỉ viết mà không nói! Nhưng chắc chắn đã có một thời người nói « chàng » và « nàng » như người ta nói « anh ấy, chị ấy ». Ở Mường, một dân tộc Annam cũ, chữ « nường » hay « nàng » còn dùng trong ngôn ngữ, điều này đã chứng thực rằng hai người mình vẫn nói « chàng, nàng », nói đã từ



Cụ lý a, độ này khan giấy nên bao phải bớt ít trang lại.

Biết thế cho nên tôi có dám đọc nhiều đâu. Trang nào tôi cũng đọc một nửa thôi.

đời thương cõ.

Và biết đâu, ít lâu nữa nếu ta muốn, tiếng « chàng » và tiếng « nàng » lại không nghe thấy trong câu chuyện.

Vì sao hai chữ « chàng, nàng » rất giàn đị và rất hay ấy lại mất trong ngôn ngữ của ta? Và mất từ bao giờ? Phải chàng từ thời ta bị Tàu đô hộ và chữ « nó » tàu biến đổi thành chữ « nó » annam? Hay từ ngày các cụ đạo mạo thấy chữ « chàng » và chữ « nàng » có vẻ lảng lơ nênh không dùng nữa và cầm cả con cái dùng trong ngôn ngữ? Sự thực thì hai chữ « chàng » và « nàng » cũng có áu yếm, nhất trong những thơ lục bát của ta. Nhưng áu yếm không phải là một tội để đến nỗi bị ruồng bỏ. Vả áu yếm là vì lời văn êm dịu của các thi nhân, hơn là vì cái nghĩa nội dung, cái giá trị chân thực của hai đại danh từ.

« Chàng » và « Nàng » chỉ còn một điều bất tiện, là trẽ quá. Nói đến một ông cụ bảy mươi, ta không thể viết: « chàng già yếu » được. Ta vẫn phải dùng chữ « ông lão » hay « cụ già ».

Bởi lẽ đó, tuy hiện nay phải tạm dùng « chàng, nàng », tôi vẫn ao ước rằng một ngày kia chữ « y », hay chữ « nghĩ » (cô lẽ chữ này hơn vì chưa có nghĩa khinh miệt) sẽ được kế chân, trong ngôn ngữ và văn chương. Khái Hưng

« Đám Vạc »

(Tiếp theo trang 5)

Cả hai bà cùng tiu nghỉu không bằng lòng. Vì cả hai cùng nhìn thấy mình nhất. Nhưng không bằng lòng hơn hai bà, không bằng lòng một cách ấm ỹ, tức tối là hai phe của hai bà. Người ta nghe thấy những câu xui giục: « Không chịu thế, chị Mai a, chị nhất rõ ràng ai cũng biết! » « Thế thì úc lâm chị Long a! Chị nhất hẳn hoi ai cũng trông thấy. »

Sau cuộc bơi dân bà, đến cuộc bơi dân ông. Nhưng lúc ấy tất cả những người đi xem, hội viên và không hội viên, chia ra hai cánh, cánh bà Mai và cánh bà Long, đương bàn tán, phản nản, bức túc, cãi cọ, không ai để ý đến ba người dân ông vào chung kết, dù trận đấu có kịch liệt giữa hai lực sĩ Đạo, Sĩ.

Kết cục nhất Đạo, nhì Sĩ, ba Quỷ (không ở hội bơi nào).

Sĩ mới giỏi lèi, nhưng có lẽ đã giỏi lắm, vì thằng có nhiều hội viên « Đám Vạc » đánh cá Sĩ nhất. Thiết tưởng Sĩ nhì là chỉ tại cái tên Sĩ. Cố đời thủa nào Sĩ lại ở trên Đạo được, vì bao giờ cũng Đạo Sĩ chứ!

Bình giải

Giải dân ông thi thư tự đã rảnh rảnh ra đấy. Nhưng còn giải dân bà. Ai lĩnh giải nhất, và ai lĩnh giải nhì?

Giải nhất là một cái đồng hồ. Cái đồng hồ giờ lên bốn bát tay đỡ lắc.

Một người bán: « Giá thặt ra làm đói. »

Bà Long nói: « Tôi nhường giải, nhưng phải tuyên bố rằng tôi nhất! »

Không xong, khi nào bà Mai lại chịu cái nước ấy! Bà đáp: « Tôi nhất, nhưng ông trọng tài đã tuyên bố (hò) thì tôi cũng phải chịu đó thôi. »

Chỉ có Thương là may. Vì giải nhì không ai thêm lĩnh thành thử có lĩnh vậy.

Hội hoa dâng

Tôi hôm ấy cái bán đảo trên có câu lạc bộ « Đàn Vạc » biến thành một đóa hoa: Gần nghìn đèn lồng, đèn xếp ven dời, và trên mặt nước. Các thuyền hoa dâng lượn di lượn lại làm hoạt động cả một góc đầm.

Trên « câu lạc bộ » các hội viên cũng hoạt động theo nhịp âm nhạc của các tài tử trong hội. Nhưng tài tử ấy lại là những lực sĩ đã cùng nhau đọ tài lúc ban chiều: Đạo, Quỷ, Tam, Hỏa...

Chin giờ, có đốt cát bông và thả đèn trời.

Dân hat Vinh-yên đứng đông nghịt ở phía bờ bên kia ngô sang. Họ lâng lâng vui vẻ lâng, lâng luon vỗ tay hò reo, sung sướng.

Khái Hưng

Cái chí h — Hai bà Mai, Long vừa viết thư về tòa báo cải chính: Hai bà chỉ tranh nhau đưa cho ngày hội thiên vui, và để tổ cho thiên hạ biết « Đám Vạc » có nhiều nhân tài như thế đó.

Cùng các bạn gái
Cô Yetta trước đã lâm tại tiệm hớt tóc ở Dalat, cô bằng tốt nghiệp của Chánh phủ Pháp về khoa tò sửa sắc đẹp đã bắt đầu tiếp các bạn tại

MỸ VIỆN « MA BEAUTE »

6, BORGNISS DESBORDES — HANOI

Sửa lại TÂN HƯƠNG, TRỨNG CÁ, CHÂN LÔNG NỮ và những khuyết điểm khác trên mặt theo phương pháp của bác sĩ Peytoureau tại Paris.

Sửa sang sắc đẹp bằng quang tuyến V. và U. V.

Sửa sang mói tóc rất cần thận.

Ở đây, một nhà tốt nghiệp về khoa hớt tóc và chuyên môn về cách ruộm tóc bằng dầu hoặc thuốc ruộm sẽ được hân hạnh tiếp các bạn gái.

UỐN TÓC BẰNG BIÊN — SỬA LẠI CÁC LÀN TÓC

SỬA MÓNG TAY và MÓNG CHÂN

Giá đặc biệt cho các bạn gái từ 7 November cho đến 7 December 1939

BÀN LUẬN QUANH NHỮNG CON SỐ

THÚ TƯ trước nứa, ở Đôc lý, đã xổ bộ thứ hai của kí phát hành lần thứ ba cuộc xô số Đông pháp. Tất nhiên có một số người sung sướng, và một số nhiều người hối thất vọng. Chính thực ra, thất vọng chỉ là một cách nói; họ chỉ thán nhiên mà thôi. Mua một cái sổ, người ta mua một ít; họ vọng đề nêu lớn từ lúc mua cho đến ngày xô số, thế thôi. Về sau, họ không còn đề ý đến nứa, (cho đến lúc lại bỏ tiền ra mua một cái sổ khác).

Có một điều chúng ta nhận được: là số độc đắc không bao giờ về Bắc kỳ. Trang kí được một lần, còn toàn là về Nam kí cả. Có phải vì Nam kí mua nhiều vé hơn không? Hắn không phải, vì chỉ cần một vé để trúng số độc đắc. Vì lẽ bí mật gì nà Bắc kí vô duyên với số độc đắc thế? Không ai biết hết.

Mỗi kí trước, số độc đắc là 10 vạn; bây giờ chỉ còn có 6 vạn. Người trúng số độc đắc những kí sau này có thể tựa cho là mình đã thiệt thòi: họ mất đứt đi 4 vạn, một số tiền lớn. Có người nào trúng số 6 vạn mà lại buồn và tiếc không nhỉ? Giá trúng từ trước, có phải được những 10 vạn không! Thế rồi ông ta dám ra quen ăn mất ngủ, và tiếc của đến gãy cả người.

Trái lại, giờ có thêm hơn 50 số an ủi, mỗi số 500p. Kẽ dảng lè không được gì (nhưng dảng lè đã được 6 vạn) mà lại được 500p. thì cũng có thể tự an ủi được. Nhât là hai người có vé số chỉ sai với số độc đắc một con số hơn hag kém về hàng cuối cùng. Bởi cùng một lặp vé, nếu họ lồng cái vé trên hay cái vé dưới một vé, họ đã là một phủ ông rồi. Muốn công bằng, iôi tưởng nên an ủi cho hai người sáu số ống mỗi người vài nghìn đồng mới phải. Cái mỗi liếc của họ có thể làm họ khồ sô suýt đời.

Vì đã bấy giờ có người mua một lặp 10 vé. Trong số vé ấy, có vé

trúng số độc đắc. Người ấy được 6 vạn. Nhưng còn chín vé kia, bởi chỉ sai với vé độc đắc có một con số, cũng sẽ được mỗi số 500p. Vậy người trúng số độc đắc của ta được số tiền an ủi là 4500p. An ủi cái gì? An ủi vì đã trúng số 6 vạn. Đó là một sự thực sáu xa, vì trúng 6 vạn eó thể coi là một cái may mắn lao được. Gác lồng ghen ghét trong các người quen, mất những bạn thực, được rật những bạn tiền, và nhất là mất cả những đức tính minh có, trở nên kiêu ngạo, làm bộ, ống là những cái không hag mà số tiền 6 vạn sẽ đem đến cho mình. Thật đỗi với những điều thiệt thòi ấy, 6 vạn chừ đến 10 vạn cũng chưa đủ để đền bù. Ấy thế cho nên phải cần an ủi thêm 3000 4500 nứa.

Nhung có một điều: biết những cái hại như thế, ông có còn căm ước và thích được trúng số độc đắc nứa không? Trả lời không cũng thật là khó. Bởi trong thâm tâm ai cũng nghĩ rằng, nếu có trúng số độc đắc, mình vẫn như cũ, không thay đổi chút nào, vẫn tử tế, nhân nhã, thương người.

Cho đến lúc được trúng thật.

Mày mà mỗi kí số chỉ có một người được trúng thòi. Chứ nếu không thì xã hội này chả mắng lác mà không ở được.

Tôi có một lè: mua vé số không bao giờ xem và nhớ số vé cả. Nhờ đề lèm gì? Ngõ nhớ đánh mất thì sao? Có phai liếc suốt đời không. Tai hại hơn nứa: không đánh mất, nhưng đè lại cho một người ban, rồi người nay trúng số độc đắc. Rồi nó thi cho mình năm bảy đồng. Ô! thà đánh mất còn đỡ lèc hơn.

Người ta kẽ chuyện, về kí phát hành thứ hai, một viên thư ký ở Saigon có mua một lặp 10 vé số. Ngõ ô tô thuê, ông giở lặp vé kiêm lại và biên số vé. Bác tài lái ô tô trống thằng, hỏi dúa rằng:

— Chà, nhiêu giẫu nhỉ! Hết lại cho tôi một cái nào.

Bác tài ngạc nhiên thấy ông khách bàng lồng đè lại thật. Bác bỏ tiền ra mua lại; chiếc vé đó kí xô số ấy trúng 2 vạn đồng. Khi biết được tin ấy — vì bác đã đợi biên giấy các

C'est écrit :

Tôt on tard vous achèterez des chemises à col BAILEY-NÉ et TRUBÉNISÉ chez votre chemisier spécialiste

THUẬN THÀNH LONG
15, Rue du Riz — Hanoi

Agent à Namdinh:
BAZAR AU BON MARCHÉ
140-142, Paul Bert — Namdinh

GRANDE EXPOSITION
de tissus Anglais dernier eri pour
HIVER 1939
chez LEMUR
14. RUE DES CUIRS - HANOI
L'homme difficile y trouvera
sûrement son choix

Xuân đầu

Trời xanh thế! hàng cây thơ biết mấy!
Vườn non sao! đường cỏ mộng bao nhiêu,
Khi Phạm-Thái gặp Quỳnh-Như thủy ấy
Khi chàng Kim vừa được bầy nàng Kiều.

Hời năm tháng vội dì làm quà khứ
Trở về đây! và dem trở về đây
Rượu nời mắt với khi nhìn trớn thử,
Gấm trong lòng và khi đứng chờ ngày.

Và nhạc phấn dưới chân mừng sánh bước;
Và tờ giăng trong lời nhỏ khơi ngòi;
Tà áo mới cũng say mùi gió nước;
Dặng mi dài xao động ánh dương vui.

Thiêng liêng quá, những chiều không dám nói,
Những tay e, những đầu gượng cùi mau;
Chìm giữa nắng sao mà kêu đến chói!
Ôi vô cùng trong một phút nhìn nhau!

Cho ta xin, cho ta xin sắc đỏ,
Xin màu xanh vè tô lại khung đời;
Trời ơi, trời ơi, đâu rồi tuổi nhỏ?
Hôm xưa đâu rồi, trời ơi trời ơi!

Xuân-Diệu

số vé — người thư ký kia phát điên. Ngần ngại như người mất hồn, nói lầm nhầm cả ngây, và vì thế thành ra bị đuổi, rồi thất nghiệp. Người ta thấy bác lang thang các đường phố, vè tiều lụy và bơ phờ, thỉnh thoảng lại đọc con số trúng lén, rồi nắc ra cười, xong lại khóc. Các bạn bè thương hại tìm cách an ủi bác, bác lạy tay trả lén trán mà nói rằng:

— Giá bây giờ ai có cách làm cho tôi quên được! Quên rằng đã không mua cái vé ấy. Tôi muốn quên lầm, trời ơi, muốn quên đi, nhưng không được, nó cứ ở đây!

Rồi bác hả giọng như thăm thí:
— Tôi vẫn còn nhớ, vẫn còn nhớ, anh biết không?

Chẳng biệt nhà triết học nào đã nói câu sau đây rằng: trí nhớ là cái hình phạt của loài người?

Theo đúng khoa học và nhẽ phải ra, thì số nào cũng có thể may rủi như số nào. Nhưng trong lúc mua số người ta chọn lựa các con số theo những lý do bí mật và mầu nhiệm nào ấy. Mỗi

người thích một con số riêng, mà chính họ cũng không giáng được. Họ lại ghét nhiều con số khác, cũng không biết vì lẽ gì.

Nhưng vé số; 000001, hay 111111, hay 123456 chẳng hạn, cũng có thể trúng số độc đắc như những con số khác. Vagy mà chắc không ai mướn mua. Tại sao?

Nhung có một điều làm tôi sung sướng hơn hết, là những lời triết lý sâu sắc (lời tự khen thề) trên này vẫn không ngăn ngừa ai dùng mua số cả. Tất cả những cái tính khoa học chắc chắn, tất cả những lý lẽ xác đáng, cũng không ngăn nổi ông và tôi vẫn mua số như thường, và vẫn hy vọng trúng số độc đắc mười vạn bạc.

Ấu cũng là một sự hay. Vì nếu trong việc gì, người ta cũng chỉ theo lẽ phải và lính toán thì cuộc đời buồn chán.

THIỀN SĨ

CHỈ GIÙM

Ai mắc bệnh lao

Bệnh ho lao, ho ra máu, ho khúc khíc, ho có đàm trắng, xanh vàng, hôi thối, bệnh nhòn có khi bị hành nóng lanh, mà đã điều trị thuốc Tây, Nam không dứt, nên uống thuốc gia truyền của cụ Trịnh hải Long (nội tò ông đốc học hào). Thuốc đã cứu đặng muôn ngàn người. Có 2 thứ (thứ 5p. và thứ 3p.50. Ở xa mua thuốc gửi mandat cho ông:

TRỊNH-VĂN-HÀO, Directeur Ecole Villa n. 110 rue Vassoigne
Tândinh, Saigon

Blouson ARISTO !!

MUA
PULL'OVER, BLOUSON..
marque

ARISTO

của hãng NAM-HAI chế tạo
thì chắc chắn là được của tốt.

Nhiều kiểu rất mới.

Không nên ngăn ngại.

NAM - HAI

BONNETERIE

45, Rue du Lac — Hanoi
Trước đền Ngọc-Son

Quần áo trẻ em
kiểu mới

MÙA RÈT

1940

VINH LONG
53 Rue de la Citadelle — HANOI
BÁN
SỈ VÀ
BÁN LẺ
khop các nơi

OUVERTURE
LE SAMEDI 14 OCTOBRE 1938

CABINE
PROPHYLACTIQUE

du Docteur HY
Ancien Interne de l'Hôpital
St Lazare de Paris

Spécialiste des
maladies vénériennes

Ouverture en permanence la nuit de 22 heures à 6 heures du matin

Pour tous soins préventifs contre les maladies vénériennes (Đè phòng bệnh hoa-liễn)

N° 2, RUELLE HỘI - VŨ

O' trên cây xuống thấy Trinh buồn, Nam ngãm nghẽ. Nam cho rằng Trinh đương lo lắng vì tương lai của nàng. Các bạn nàng dần dần lấy chồng cả. Rồi nàng cũng sẽ đi lấy chồng: Không biết có gặp được người xứng đáng không? Hay vì nhà nghèo không có cửa hời mòn, nàng sẽ không được những nơi tử tế lưu ý tới, dù nàng có nhan sắc chẳng kém gì ai. Lại điều này: Nàng đi lấy chồng thì ai trông coi cửa hàng cho « cậu »? Thực còn đương bạn bợ, mà dù Thực có dỗ nứa, cũng đi dạy học chứ vị tất dã chịu ngồi bán hàng. Vậy ai sẽ săn sóc dàn em bé?

Nam tưởng tượng hồn ra một thiên tiểu thuyết. Sức tưởng tượng vẫn luôn luôn hoạt động trong óc chàng. Và không lần nào gặp một đứa bé lang thang ngoài phố, hay một bà lão già lùi thui một mình mà chàng không nghĩ, không phác ra cả một đời tưởng tượng của những người khồ sở ấy.

Chàng nhìn Trinh, hỏi:

— Bao giờ bị Trinh có việc vui mừng đấy?

Trinh cười buồn:

— Chưa biết bao giờ. Có lẽ không bao giờ cũng nên.

— Trinh chỉ nói dài dộ! Xinh đẹp như Trinh thì thiếu gì người muốn lấy!

— Cần nhất là phải xem cháu có muốn lấy không đã chứ!

— Kla lại cháu!

Trinh chử :

— À! cháu quên, xin lỗi anh!

Rồi Trinh cười vui vẻ kè liên thoảng như đã quên hết phiền muộn

— Buồn cười quá anh ạ. Độ nghĩ hè em ra Đồ sơn chơi mấy hôm với chị Hoan. Ông giáo Minh là bạn cậu em cũng nghỉ mát ở Đồ sơn.

Em vẫn chào là bác và xưng con. Một hôm em cùng đi với vợ chồng Hoan gặp ông Minh ở giữa đường.

Ông Minh lại là bạn Hoan. Em khó nghĩ quá, chả biết xưng hô ra sao, vì sự xưng con thi ngượng chết với Hoan, nó chỉ gọi Minh trống không hay anh Minh thôi. Thành thử suýt

một giờ mình cầm như con cá chép.

Nam bén lén nhìn cô thiếu nữ lúi lúi và tinh quái. Lúc ấy ở trong nhà có tiếng cười ầm ỹ. Hai người chạy vào. Nam hỏi:

— Cái gì thế, Lan?

— Đây này anh mở ra mà coi. Đồ mừng của anh Ngọc. Em vừa gõ lại trả anh đấy.

Nam đứng ngãm hai cái hộp rất to bọc giấy đỏ và chẳng giấy vàng. Liền mở ra. Thì đó là hai chồng hộp xếp lồng vào nhau và trong mỗi cái hộp nhỏ nhất có một cái lọ Nhật bẩn bé xíu.

Nam cười sung sướng bày tỏ « chim chích » ra bàn nói:

— Đè Lan cảm báu chải đánh móng tay thi vira xinh.

Đ E P

TIỀU THUYẾT của KHAI HƯNG

(Tiếp theo)



II

Bảy giờ kém mười lăm, người đến dự tiệc đã khá đông, ngồi uống rượu và chè tàu khai vị ở cái hiên rộng, ngay phía trước phòng ăn. Đó toàn là đàn ông; các bà, các cô, ở cả trong phòng khách.

Trời mát và khô ráo, tuy đã cuối tháng một. Từng bọn ngồi tụt lại từng chỗ, nói chuyện. Và câu chuyện như còn e lệ, rụt rè, rì rầm, khe khẽ.

Nam chạy đi chạy lại từ đầu hiên nọ đến đầu hiên kia, tối mòi chỗ nói một vài lời vui vẻ, hay khôi hài. Tiếng cười phá lên từng hồi. Rồi dần dần câu chuyện trở nên rò rỉ. Không khí tẻ lạnh lúc ban đầu đã tan đi. Có lẽ vì một vài cốc rượu nhỏ đã kịp sưởi ấm các tâm hồn lạnh dạm và làm hoạt động các lâm bồn nhiệt nào. Nhưng nhất là vì Đinh vừa tới, Đinh, bạn học thời còn nhỏ của Nam, ngày nay làm đồn điền ở miền trung du. Đó là một nhạc sĩ, một võ sĩ, là linh hồn của các cuộc vui có chàng đến du.

Sau khi chủ nhân giới thiệu mọi người với chàng, Đinh ngạc ngác hỏi:

— Hết!

Ai nấy bật cười. Nam đáp:

— Chưa hết, vì các anh ấy chưa đến đủ.

Đinh vẫn ngạc :

— Các anh ấy? Vậy không có các chị ấy? Một bữa tiệc cười chí có toàn các anh thi khiêu vũ làm sao, mà lại chưa trên thiếp mời: « Sẽ có khiêu vũ ». Dễ thường chém xong, anh đưa chúng tôi đi khám

Thiên cả chăng?

Tiếng cười phá lên:

— Cũng được!

— Phải lắm!

Nam vội đáp:

— Các anh xoàng quá! Các anh không nghe thấy tiếng các nín tiền đó ư?

Sự thực tiếng cười trong trào vùn từ phòng khách bên cạnh đưa Blah nói:

— Ủ! Có thể chứ! Nhưng sao lại nam nữ cách biệt thế? Mả cỏ dán đâu, không ra trinh diện?

Ngọc ghé tai Nam thì thầm. Vì Nam bỏ vào trong nhà. Một lái chàng cùng Lan đi ra. Lan rõ rà cháo, dáng bộ béo lèn, thận thùng. Mọi người khẽ nhòm lên đáp lè.

Mấy giây yên lặng ngượng ngùng sau những tiếng cười khúc khích. Rồi Nam nói:

— Thưa các anh, Lan và tôi... chén rượu... gọi là... mời các anh đến chứng kiến cho việc vui mừng của chúng tôi... Các anh đã đến đông đủ, chúng tôi rất cảm động và cảm ơn lòng quý mến của các anh lắm lắm!

Một câu hỏi:

— Mừng tranh à! Vì mời đến khánh thành phòng triển lãm mà!

— Vây xin mời các anh vào khánh thành phòng trên lầu.

Ai nấy đứng dậy. Bọn người nhoi tấp chạy lại chuyền ghế di theo vì không đủ, người ta đã dùng ghế phòng áo dem bày ra hiên lầu phòng khách. Từ gian bên cánh trong những áo kiểu mới màu da, màu nâu, màu đen, cũng phấp phơ bước ra. Lan đi dẫn, hướng dẫn

— Giới thiệu!

Bà là một câu vừa thoát ra trong âm thanh. Ai nấy quay lại nhìn.

— Phải rồi! Anh Nam và chị Lan giới thiệu hai bên nam nữ di, rồi cho xem tranh hay ăn tiệc tùy ý.

Sau những phút ngắn ngủi, do dự, bà di nói lại, Nam dàn nhau lời, và hỏi:

— Xin bắt đầu giới thiệu từ người hơn tuổi trở xuống?

Nhiều tiếng nho nhỏ phản đối:

— Không! Không được! Làm thế biệt cho bọn hơn tuổi lâm lâm.

Vậy xin giới thiệu lung tung vậy.

— Phải, giới thiệu lung tung.

Nam khôi hài hắng dặng, như để lấy giọng, khiến ai nấy đều cười, rồi chàng trả một người nói:

— Thưa các bà, các cô, đây là anh Đức, một thi sĩ tài tử.

Một câu ngắt lời:

— Un poète amateur?

— Vâng nghĩa là một thi sĩ làm thơ chơi bời chứ không in bán, nhưng một thi sĩ... lớn, một thi sĩ.

— Một thi sĩ lớn, un grand poète?

Mọi người nhìn Đức, và đều cười vui vẻ khi nhận thấy thân hình Đức to lớn.

Đức không giận, trái lại chàng còn lấy làm bằng lòng và ngả đầu nói tiếp:

— Thưa các chị, các anh, lớn dãy là lớn người, chứ không phải lớn tiếng. Nhưng anh Nam giới thiệu tôi còn thiếu nhiều. Vì thiết tưởng một là nên giới thiệu cộc lốc, hai là đã giới thiệu có đuôi thì nên cho cái đuôi dài một chút, vậy tôi xin tự giới thiệu thêm:

« Tôi là một nhân viên của một « cựu hội », vì hội ấy nay hình như đã tan. Hội ấy là hội « Không lấy vợ! » và sau cùng còn có ba hội viên: Nam, Nguyên và Đức tức tôi. Nay Nam vừa ra hội như các anh các chị đến chứng kiến tôi hôm nay, vậy xin tuyên bố tan hội « Không lấy vợ! »

Trong tiếng vỗ tay và tiếng cười, Nguyên phản đối:

— Không, không tan được! Còn hai hội viên, thì hội vẫn còn!

Một người đáp:

— Nhưng Nguyên đã có vợ rồi và lại có con nữa, tôi biết!

Tiếng cười lại nổ. Nguyên bén lên đáp:

— Böyle nào!

— Vì chỉ còn có một hội viên, vậy hội « Không lấy vợ! » có tan không, anh Đức, thi sĩ?

Đinh nói:

— Tan thì không tan, nhưng xin đổi hội « Không lấy vợ! » của anh ra hội « Lấy vợ! ». Ngày xưa đức Gia-long chiêm bao thấy mắt đầu. Một thày tướng tán mộng bảo ngài sẽ làm vua, vì lúc bấy giờ ngài đương làm chúa mà chiêm bao mắt đầu tức là chữ chủ mất cái châm trên đầu thanh chủ vương. Quá mấy năm sau ngài làm vua nước Annam thực. Ngày

nay hội « Không lấy vợ! » của các anh cũng đã mất đầu. Đầu là chữ « Không » hay là anh Nam cũng vậy và mất là lấy vợ. Vậy chắc chắn hội của các anh sẽ thành hội « Lấy vợ! ». Không còn là chuyện mông mi chiêm bao chiêm biếc gì nữa.

Tiếng cười phá lên. Một người kêu: « Hội lấy vợ vạn tuế! » trong những tiếng vỗ tay đom đóm. Rồi cuộc giới thiệu lại bắt đầu:

— Đây là anh Trọng kiền trúc sư, anh Nhiên cũng kiền trúc sư, anh Thành-phong thi sĩ, anh Tùng họa sĩ, chưa có vợ.

— Có ở hội « Lấy vợ! » không? Tùng đỏ mặt đáp — vì Tùng có tính dễ bẽn lèn:

— Không.
— Vậy ba giờ chiêm bao mắt đầu? Tiếng cười trộn nén òa ào. Rồi

thiên chức tước các cô ấy ra.

Người kia đáp:

— Böyle! Nếu quả thực muốn kén chồng cho bạn, thì Lan đã làm một việc thất sỉh. Sao không giới thiệu là con bà no bà kia và có tiếng giầu sụ. Đằng này Lan lại đi phô bày cái mà phẫn đồng trong bọn đàn ông sợ nhất: cái học vấn, nghĩa là cái thông thái của các cô.

Vợ Riệp cũng đâu bằng thành chung, nên chàng cạnh lòng cãi lại:

— Vô lý! Một người đàn bà có học vấn và một người đàn bà « thông thái » khác nhau xa lầm chứ! Trái ngược nhau nữa! Anh coi, Lan ngoan ngoãn biết bao! Cả Trinh nữa. Thực nữa.

— Thi văn ngoan ngoãn, cô nào mà chả ngoan ngoãn! Nhưng

vào mắt chàng, vào miệng chàng đương nói.

— Bài diễn thuyết khai mạc ngắn quá.

— Khai mạc gì?

— Khai mạc tiệc, chứ còn khai mạc gì.

— Chúng ta ăn chứ chúng ta có ngủ đâu mà cần phải diễn thuyết dai!

Trước những vẻ mặt hoa tươi cười, mỗi người bình phẩm một câu để làm duyên làm dáng.

Thư bàn:

— Trước khi nâng cốc mừng cô dâu chú rể, tưởng chúng ta nên có mấy lời mừng đáp lại.

— Vậy xin văn sĩ Thư đương cho việc khó khăn ấy.

— Khó khăn thì không khó khăn, nhưng xin nhường lời cho anh Kế, người hơn tuổi nhất đám.

Mọi người kêu:

— Phải rồi!

— Allez, papa Kế, levez-vons et parlez!

Kế ngập ngừng đứng dậy:

— Không thể thế được. Các văn sĩ thi sĩ mới khéo nói, chứ tôi chỉ là một họa sĩ, bắt tôi vẽ tranh thì còn có lý chứ bắt tôi đọc chúc từ thì tôi không dám nhận.

— Vậy anh Thư phải đọc chúc từ, vì anh đã nêu ra.

Thư gióng mǎi mai:

— Có nói thi nói, chứ đọc sao được vì có làm sẵn đâu mà bảo đọc!

Thư là một tri-thức rất hoạt bát, và khi đã ngã ngà say thì tàn nhẫn đối với khắp mọi người. Trong một khách thính có nhiều thiếu nữ thì tài ngôn luận của Thư không còn ai theo kịp mà cũng không còn ai chịu nổi. Vì dễ làm đẹp lòng phái đẹp chàng không từ một ai, nếu công kích, bay bối cợt một người, chàng có thể khiến được các cô thầm khen, và phục tài, dù người kia là bạn thân của chàng. Chàng không có ý hạ bạn xuống! Chàng là người rất yêu quý và bênh vực bạn. Chàng chỉ dừa, và trong lúc bao nhiêu con mắt mỹ nhão như nhóm lửa mắt chàng và tim chàng và óc chàng và cả lâm hồn chàng, chàng không tự chủ được lời noi nữa, chỉ theo dã hùng biện mà di lời mục đích. Mục đích đó là: lấy lòng các cô. Lát lát ra chàng không hối hận, vì cho đó là một tiệc rất thường: Bạn chàng cứ việc làm theo chàng; người ta có thể là bạn thân mà vẫn là tình địch, tình địch tạm thời khi có những con mắt dịu dàng, cái miệng xinh tươi, đôi má mõm mím, tấm thân cân đối, nở nang. Rồi sau những phút đẹp đẽ, sung sướng ấy người ta lại là bạn thân. Chàng thường nói: « Sống là cạnh tranh, mà lúc có sắc đẹp ở trước mắt & bên mình là lúc mình sống nhất, không cạnh tranh sao được! »

(Còn nữa)

Khái-Hưng



cuộc giới thiệu lại tiên. Đến lượt Kế, một người chém: « Papa Kế! » khiến Trinh xấu hổ cúi gầm mặt xuống.

Nói lời Nam, Lan giới thiệu các bạn gái, hầu hết là những thiếu nữ, trong vòng hai mươi tuổi. Bên đàn ông trổ mắt nhìn và lắng tai nghe:

— Đây là chị Lý, vừa dỗ bằng thành chung, đây là chị Liên cũng vừa dỗ bằng thành chung, đây là chị Trang, học năm thứ tư trường cao đẳng nữ học.

Hai mẩu câu « thành chung » và « cao đẳng nữ học » như hai điệp khúc trong một bài ca lát di láy lại. Riệp ghé tai người đứng bên thi thầm:

— Hầu các cô đều ở trong hội « Lấy chồng » nên Lan mới giới



TRÔNG CÙM

Loài vật có trí khôn không?

Sử này nói các giác quan (sens) của loài vật tới một mức mà người ta chưa được rõ. Nhưng loài vật có thể biết suy xét không, có biết thu thập và xếp đặt ý tưởng không, nói tóm lại, chúng có thể tỏ ra là có trí khôn không?

Nhiều nhà thông thái trú danh vẫn đã luôn luôn chú ý đến vấn đề ấy, và thường chia ra làm hai phái. Tưởng chỉ lấy hai thí dụ lớn cung đù: ông Montaigne cho rằng loài vật cũng có những đức tính tựa như người ta, thế mà ông Buffon thì cho chúng chỉ hành động như một cái máy, không giống chút nào với sự hiểu biết của trí khôn chúng ta.

Cứ ý riêng, chúng tôi tin rằng loài vật cũng có thể suy nghĩ. Chúng tôi tin chắc rằng chúng có ý nghĩ của chúng; ý nghĩ ấy phát biểu bằng một thứ tiếng hơn hay kém hoàn toàn, tùy theo chỗ của chúng trên bức thang giá trị. Có biết bao nhiêu bằng cớ, bao nhiêu mẫu chuyện hay, lạ, và cảm động nữa!

Con vật gào chúng ta hơ hét là con chó. Đó là giống vật mà chúng tôi có thể tìm được nhiều thí dụ để chứng cho thuyết của chúng tôi.

TRÍ KHÔN LOÀI CHIM. — Một hôm, một đôi én bắt đầu làm tổ dưới mái nhà của bà C...

Song chúng đã dùng gòm làm tài liệu và sợi giấy thép chay dài theo mái nhà và là sợi giấy chuông của bà C..

Bà không hay dùng giấy ấy, vì bà chỉ giật chuông — mà đâu giấy ở phòng bà — khi nào bà đau yếu, mà bà thi luôn luôn khỏe mạnh.

Nhung chẳng có gì là không thể xảy đến, và bữa kia bà C... phải nằm dưỡng bệnh. Đó là một tai biến, cho đôi én mà tổ bị phá hoại tới ba phần tư ngay khi tiếng chuông giật thứ nhất.



Sức anh ăn bao nhiêu?

— Xem thử tiền anh hay tiền tôi đã chử.

Sau khi kêu sáo sác một hồi ổn định làm lại tổ. Nhưng công trình không đứng nổi, vì chuông giật luân luân.

Ai cũng tưởng chim sẽ phải đi làm tổ nơi khác, vì mỗi khi giật giây là tổ bị phá. Song được ít lâu người ta phải lấy làm lạ khi nhận ra rằng chim én không hoảng hốt nữa và tổ chúng không rơi xuống từng mảnh như trước.

Thì ra én đã bóc cái giây chuông vào một thứ ống bằng đất, cũng như giây điện thoại và điện tín đặt trong những ống chí ở dưới cống.

Vậy như thế là yến đã xem xét những nguyên do sự tai nạn của chúng và hiểu rằng có thể tránh khỏi bằng cách ngăn riêng cái giây ấy ra cạnh tổ.

Dưới đây là cuộc thi nghiệm về chim vẹt của nhà tự nhiên học Soupler.

Ông bỏ thức ăn bằng ngày của vẹt vào một cái tủ nhỏ mang đi được và có thể treo lên những chỗ khác nhau trên một bức tường của phòng thí nghiệm. Kien nhẫn mãi, ông dạy được vẹt nói tiếng « tủ » mỗi khi ông chỉ tay vào cái tủ.

Rồi ông đọc tiếng « lên » mỗi khi ông chèo leo những bậc một cái thang để trước mặt con vật. Không bao lâu con vẹt cử động cánh và kêu « lên ! lên » cũng rõ như nó đã biết nói « tủ ».

Xong một bữa kia xảy ra một sự khác thường. Quen như mọi khi, người ta đã mang cái lồng vẹt vào buồng thí nghiệm. Cái tủ nhỏ đựng thức ăn của chim treo lên rất cao, gần trần nhà. Còn cái thang thì xếp vào một góc cùng với những đồ đạc khác.

Sau khi thử trâm phương nghìn kế để rẽ những cái xuôi ra bằng mõ và chân, đội nhiên nó dừng hẳn lại, mắt nhìn dán vào góc phòng và kêu:

« Thang... lên... tủ... »

Mấy tiếng đó là do sự gắng sức tốt đẹp của trí khôn. Cách xử sự của con vẹt ấy chỉ một trình độ về tâm lý cao hơn hết mà một con chim về giỗng nó có thể đạt tới...

CON KHÌ VÀ CÁI TẮM. — Con khỉ nó cứ mỗi lần ăn hạt giẻ thì lại đau răng, vì những mảnh vỏ nhô mắc vào kẽ răng hàm. Nó thử lấy tay móc ra nhưng không được. Khi ấy người ta sia ráng trước mặt nó. Nó nhận xét kỹ càng rồi chia tay xin.

Nhung đáng lẽ đưa tám cho khỉ thi người ta để cạo nó một que sát và hòn đá mài. Trước hết nó xét một đầu que sát lên trên hòn đá cho nhọn. Sau khi ăn hạt giẻ, nó cầm lấy que sát để bắt chước người sia ráng. Nhưng nó nhận ngay ra là cái que to quá. Tức khắc nó mang mài lại rồi lại thử sia ráng. Nhưng que bây giờ

lo. Nó lại kiên nhẫn mãi tới một tiếng đồng hồ cho đến khi nó có một cái que nhọn mà nó sủa một cách khoái trá.

GIÚP ĐỠ LÂN NHAU. — Những thí dụ trên đã rõ ràng loài vật có trí khôn. Nhưng chúng ta hãy coi dưới đây, chúng còn có lòng tốt với nhau nữa.

Ở một cơ linh kia có một con ngựa già. Nó không nhai được cỏ và lúa nữa; vậy hẳn không bao lâu nó tắt phai chết. Song người ta hết đổi ngạc nhiên khi thấy hai con ngựa bên cạnh con ngựa già nhai cỏ và lúa cho nó (như thể ta nhai trầu cho người móm) và nó sống như thể được hai năm nữa.

Trong một cái chuồng lớn có nuôi nhiều thứ chim trong số hai con chim bạc má. Một hôm một con bạc-má bị một con chim lớn mồ chui tới nứa lồng và gãy một cánh, khiến nó không thể bay lên đậu trên cành được. Con bạc-má kia với kiếp những thức mềm làm tổ cho bạn nǚ và đêm lạnh, nó xé một cánh ra để đỡ cái lưng chui lồng và bị thương của bạn cho đến sáng. Con bạc-má bị thương được chăm nom trong lâm bùm thì khỏi.

CÁ SÂU BỘ CÙNG BỊT GIÚP NHAU.

— Một bữa kia người ta thấy một con ong rơi xuống nước và sau khi đã vùng vẩy hoài, nằm chết lồng trên mặt nước. Những con khác xúm lại, dùn con ong bị nạn nǚ lên và chạy chữa cho đến khi nó cất cánh bay lên được.

Giống kiền tài ai còn không biết thói tục của chúng? Khi có cuộc xung đột với một giống kiền địch thì luôn luôn có một đội quân « hòng thập tự » theo ra bãi chiến trường để khinh những quân chết và bị thương về. Vì thế có bao giờ chúng ta thấy xác một con kiền « bỏ rơi » đâu.

VÀI CÂU CHUYỆN VỀ GIỐNG CHÓ.

— Những chuyện về chó thi kề có hàng trăm; nǎo những con đã cứu chủ, những con đã nhín đói nằm trên mộ chết theo chủ, những con đã làm những việc anh hùng nghĩa hiệp v.v... Chúng tôi chỉ lướt ra đây vài thi đù để chứng rằng chó có một giác quan yết luân lý, nghĩa là biết phân biệt điều gì.

Một hôm con chó của nhà tự nhiên học Romanes ăn cắp một miếng sườn rán ở trên bàn rồi tha vào gầm ghế. « Tôi trông thấy — lời ông Romanes — nhưng tôi lờ đờ như không biết. Nó ở trong gầm hầm mấy phút đồng hồ,

(Xem tiếp trang 11)

NGAY NAY

Các bạn chú ý: Xin các bạn có hỏi đúng thề lệ đã định, nghĩa là: 1) bì đưố và 2) mỗi câu hỏi bìa trên mìnhanh

phản trảng dèo câu

Xin các bạn từ nay trở đi theo đà này trả lời được dễ dàng và mau chóng, các bì

Và xin nhớ không trả lời những câu bì

thà dâng ẩn bì

nước gởi?

— Chữ síc là tiếng latin, nghĩa là: như thế. Thường đè sau một tiếng hay câu thuật lại của người khác, và có ng

một ý khôi hài.

— Hai cái vết đen ở dưới hai chữ Nắng Mới trên bìa loại sách N. M. là cái gì?

— Không có vết đen nào cả. Chỉ có một vùng đen lấm nǚ bìa hai chữ N. M. lén mà thôi.

Hwi Gank, Hanol. — « Bời Nay », trong những bức thư tinh của ông Đoàn phái Tú, nói là « Mơ Hoa » (tùng tác giả) đang in sao bảy giờ bát tám ? (Tôi đợi). Bời Nay có xuất bản « các đảng phái » của Hoàng Đạo Khoáng ? (Tôi mong).

— Cuốn « Mơ Hoa » xuất bản bay không là quyền ở tác giả B. P. Tú. « Các đảng phái » của Hoàng Đạo si xuất bản nay mai trong loại « Sách Nắng Mới ». Về loại này Liên đã có bài báo: Bản lầy nǚ: đọng, và Mười điều tin niêm.

Lê v. Minh, Bình Dâ. — 1) Cố giึง là nước mát mà muối làm rái mía nước không phải dùng gầu kéo, tôi có cách n

để đặt mía nước cho gián tiện nhất

để đỡ mía nǚ tên tiền ? — D

người ta dùng mỗi lối trực quay (true) để quay thẳng nước: một cái lén, cái xô, cái xưởng. Cách này gián tiện và không mất mẩy tiền, đỡ khó nhọc bơi chờ kéo pầu của ta.

Ở nǚ quê muôn làm nǚ tu giá theo k

mẫu ở Ánh Sáng có được không và k

nữ Ánh Sáng có có k

Được lầm và rất nên. Hội Ánh Sáng sô long cho kiều, và còn cả h

những cách thức dụng nhà nǚ.

Lưu mộng Anh, Vientiane. — 1) Một ng

con gáy lự biển tần minh cõi

dân ông có quyền tẩy đẽ mưu cõi c

cho cõi hoặc anh minh mông tron

một tình trạng quẩn báu. Bởi v

con gáy áng đê luân cõi nǚ khôn

không ?

— Trong xã hội ta, thường xay

nhiều trường hợp đau đớn và khổ n

nhiều thiểu nǚ bị cha anh bắt ph

hiển thân đẽ mưu lợ. Nhưng thiểu

đó chỉ đêng thường chử không

trách. Còn tự mình hiến thân đẽ

Đừng đè nước tên

Những vị làm việc nhiều quá, lâu ngày tinh thần hao kiêm, mệt mè, tai lúi hay chóng mặt. Những bạn thanh niên vi ý sức, chơi bời quá đà, đê người tên

có quăng đèn, minh màng băn thắn. Những người đau mới móm, tinh thần

Những vị đã lâu không có con cái, v.v...

Xin hagy doi:

SÂM NHUNG BÒ TÂN TI

của PHỤC - ĐÁNG DƯỢC - HNG, 130.

Sau khi dùng xong, cháng

bảo d

Phuc-

Tr. 10.

NƠI CHUYÊN

các bạn có bài gửi đến ta báo nhớ theo
hà là 1.1.1918 bài hát của mồi tưa ;
vào mồng khát rồng, dưới chèa dù
trắng đèn chò trà lời.

đi theo đường lè kẽ mèo cho công việc

nhau chò, các bạn khỏi phải chờ đợi lâu.

vì những bài có tính cách riêng, hay không

thì đăng tin báo.

N. N.

la hông, các chức vụ cho cha anh thi thực là một
vai khinh minh quâ. Cái danh lợi

nhau chò, anh trả bằng tất cả danh dự

tiếng hay

nhau chò, có phải là cái danh lợi

và có nguy

đang là mong khát? Lúc nào cũng

giữ gìn giá trị mình, đó là cách bay

nhau chò trùn qua cha me

chữ N

chữ C

i chữ N

ay, trong

Boden phâ

lô đang in

Bời Nag

chữ H

bản hay

T. T. C

ng Đao s

Sách N

hai cuon

diễn tìn

giêng k

trước đ

các n

nămt

Và

làng nh

ay (treuu)

lên, m

và kh

hoa c

Người ta có thể lấy nhau rồi ái tình mới

nhưng, nếu có cảm thấy một cách rõ

rõ không thể yêu người kia được, có

phải tránh bầy những lý lẽ đó cho cha

mẹ, và có thể may mắn em hay anh trai có

đến không tự có viết cũng được) viết

tùn tún rõ cho người kia biết. Nhưng

lời chỉ rằng cha mẹ có sẽ hiểu rằng

lời nói của nhau ép đồng không đem lại

được hạnh phúc, và sẽ sớm tránh cho

có việc giao thiệp bất đắc dĩ trên kia.

Chí Trưởng, Hàng-gián. — Tôi muốn lấy

một người mà hai bên cha mẹ đã bằng lòng,

nhưng người con gái không bằng lòng. Vậy

tôi có nên để cha mẹ, người con gái ép người

khác không? Nếu tôi cứ để cho cha

nhau con gái ấy ép phải lẳng tôi thì có hại

không?

(Xem tiếp trang 14)

ĐÈN TRÔN MỚI NHẤT

m, mắt m, tai lùng bùng, lùng đau thắt, nhất là
quá độ, người thay xanh xao vàng vọt, mắt sâu,
i mạnh, linh hồn không có, đi đứng không vững.

BỘ THẦN TINH hiệu « MẸ CON »

PHÒNG HÀNG, 130, Rue de Paris — Cholon

hàng tóm bảo đảm sự công hiệu là sẽ giúp cho quý ngài được toại ý.

Phục-Đáng Dược - Hàng 130, Rue de Paris — Cholon

Tấn thảm kịch ở Scapa - Flow

Khi thi hành điều lệ 23 của hiệp ước
định chiến Rehondes, thi hôm 19
novembre 1918 có 76 chiếc tàu chiến Đức
trọng tải tổng cộng 415.000 tấn phải rời
cửa biển Wilhelmshaven (Đức) tới Scapa
Flow ở quần đảo Orcades (phía bắc đảo
Ecosse của Anh) và phải giữ ở đây.
Những tàu ống đặt dưới quyền chỉ huy
đô đốc Ion Reuter.

Hôm 20 tháng 1 năm 1919 được lin chính phủ
Đức sắp phải nhượng lại cho Đồng
minh ham đội thủy quân của mình thi
hôm 21 tháng 1 năm Von Reuter hạ lệnh đánh
dập tắt cả các tàu chiến. Lệnh ấy được
thi hành ngay lúc khắc.

(D.I.)

Khi hút thuốc lá

Khi hút thuốc lá, chúng ta quên rằng cá
thú vô tội mà trước kia đã làm đời
người ta không biết tới ấy đã khiến người
Áo thứ nhất dám hút thuốc trong xứ mình
chứa mười năm tù tội.

Một nhà báo Tây-ban-nha mới đây có
chuộc lại sự bất công ấy bằng cách nhắc
ai cái kỷ niệm ông Rodrigo de Xerès mà

rất yêu quý của chúng ta, vốn vừa là một
ông hoàng lớn và vừa là một kẻ thương
người, đã mang tất cả cơ nguy của ngài đi
l Leo.»

Và người ta không có trách cứ gì
cả.

(Al. V.)

Tây chạy

T RONG nhiều nước phong trào tây chạy
hang hóa có khi là một cái mốt. Chẳng
bạn người Áo tây chạy hàng Đức. Người
Serbes tây chạy hàng và người Irelandais
không chịu tiêu thụ hàng Ý và Anh gửi tới.
Trong cuộc tây chạy hàng hóa Anh, người
Irlandais chung những tấm biển lớn có
những câu sau đây :

« Chúng ta không rằng sẽ đốt tắt cả
những hàng hóa nhập cảng của Anh, trừ
ra có than của nước ấy.»

(al. V.)

Một cái bút chì trong phổi

NĂM ngoái có một người đàn ông hâm
nhâm tuổi tới bệnh viện ở Manchester (Anh), kêu rằng rất đau đớn ở kho



KHO

— Ở lớp ai đứng chót?

— Chưa có ai cả.

— ???

— Vì anh đứng chót bị đuổi rồi.

đã mười tám tháng, chàng có ngũ tháng
bị vài vết thương xoàng chưa khỏi ngay,
nên chàng cũng không đỗ ý tới làm gì.
Điều khiến chàng phải lấy làm lạ hơn hết
là cái bút chì chàng vẫn quen bỏ ở túi trên
phía ngoài biến mất một cách khó hiểu.
Thế mà nay người ta vừa mới thấy chiếc
cái bút chì ấy ở trong phổi, phía bên trái.

(A. V.)

Tho

HA văn Mỹ Archibald Henderson hồi
bạn là ông Bernand Shaw rằng vì
lẽ gì ông này định đến ở xứ Herefordshire,
thì ông Shaw trả lời :

— Vì một hàng chữ ở nghĩa địa.

— ???

— Phải, ông à, ở đây có ngôi mộ một
người đàn bà chết năm 89 tuổi. Khi tôi
đọc thấy trên mộ : « Ông bà đã ngần ngừ »,
tôi tự nghĩ : « Không bao giờ tôi sẽ
được một khi hậu tốt như ở đây. »

(Marianna)

M. dịch

LU'Q'M LẶT

ngoài ra người ta vừa mới đặt một tấm
biển ở mộ để tỏ lòng thành kính.

Người bạn da lịch của ông Christopher
Colomb khi trở về nước có mang theo một
ít lá thuốc. Một hôm ông nảy ra cái ý kiến
quẩn và lá thuốc trước sự ngạc nhiên của
vợ rồi châm lửa hút và ung dung thở khói
ra đầy mũi. Bà vợ đáng thương kia
hoảng sợ, với đi trình nhà chức trách rằng
chồng bà trả về « có ma quỷ nhập vào ».
Người ta bắt ông tổng ngục. Ông ở đây
mười năm. Khi ông ở tù ra thi ở Tây-ban-
nha đã nhiều người hút thuốc lá.

(Al. V.)

Sự khôn khéo của nhà báo

Ở nước Áo và Serbia bắt hòa, người
ta cầm bút chí đánh bắt cứ một vấn
đề gì về việc động binh và những hành
động của quân đội, trái lệnh sẽ phải tội
rất nặng. Tay thế, một nhà báo ở một
tỉnh Hong, nóng ruột báo cho đốc giả mình
cách hành động của quân đoàn trong lĩnh,
đã đăng lên báo như sau đây : « Chúng tôi
rất lấy làm tiếc phải báo tin cho đốc giả
hay rằng đại úy nhã nhặn và rất đàng
trọng của chúng ta, vì có sức khỏe, đã
phải rời sang miền Nam. Nhưng đại úy

phân vân vì hai cái ý tưởng : ăn cho
khỏi đói và bõa pha. Ý tưởng sau

này đã thắng ; nó từ từ ở trong gầm
bò ra, đe miếng sườn bên chân tôi rồi
lại nhảy tót vào trong gầm, gọi sao
cũng không chịu ra nữa. Hầu là nó sợ
hết đánh nên đã hành động như thế. »

Vậy chắc con vật hiểu rằng đã làm
như thế một điều giờ và thấy một cảm
giác giống như xấu hổ và hối hận.

Một câu chuyện khác về hai chó con
của bạn, kết cuộc rất đep đẽ. Một con
chó giữ nhà lớn và một con chó giống
Terre-Neuve hễ gặp nhau là lăn xả vào
cắn nhau, không ai đỡ ra nổi. Một
hôm chúng vật lộn ở chỗ bến tàu, và
cả hai con lăn xuống biển. Vì bờ biển
xây dựng đứng nên chúng chỉ còn cách
bơi vào sỏi cát. Nhưng sóng thi lớn
mà bãi cát thì xa. Con Terre-Neuve
(giống chó này hơi rất gỏi vì kẽ ngón
chân có lỗ da mỏng như chân vịt)
chết lát đã bỏ xa kẽ địch, nhưng, khi
lên được bờ, nó lại nhảy xuống nước :
nó trông thấy kẻ thù sắp chết đuối vì
kiệt sức nên bơi ra cứu. Con Terre-Neuve
cắn lấy vòng cổ con chó giữ
nhà, nâng đầu con này lên khỏi mặt
nước và đưa vào bờ.

Từ đấy không ai trông thấy chúng ta hai
cắn nhau nữa. Hai kẻ địch này đã trở
nên đôi bạn thân.

Câu chuyện này đã cho chúng ta hai

cái thí dụ : một đằng sự tận lâm nghiệp
hiệp ; một đằng sự biết ơn.

QUAN TÒA VÀ BỊ CÁO — Ở Mỹ có
một giỗng qua hội họp thành « phiên
tòa », có kỳ hạn, để xử án. Trong hội
đồng người ta thấy con thi ủ rũ, con
thi cứng cỏi, con thi đạo mạo nhì
quan tòa, con thi luôn luôn cử động
kêu rầm rĩ. Khi hội đồng đồng ý
người ta thấy chúng rêu rỉ trong
vài phút rồi bỗng yên lặng, cả đám xâm
xúm vào mồ đánh vài ba con chim lợ
cáo. Những con này bị hành phạt,
không qua khán cụ và cái chết của
chúng kết lầu cuộc hội họp.

(Coi những thí dụ nêu ra trên đây,
chúng ta có thể kết luận rằng loài vật
không những có trí khôn mà còn
có nhiều hay ít, tùy từng giống, nhưng
tinh linh của người ta nữa.)

M. lược dịch

Muốn ăn các món cơm tay
cho đúng vị, phải đến

Café Restaurant

JOSEPH

PHỐ BICHOT, HANOI

MỘT HÀNG CƠM ĐÃ NỔI TIẾNG

Lời nói ai?



— Anh lúc này hư lâm?
— Không hư sao được, mẹ ấy
đã chán tôi cứ lạnh lùng mãi, thì
còn lạc thú gì?



— Chị ơi, nhà em cứ đồ tội cho
em, & với nhau hơn 10 năm bây
giờ nhà em dám ra lêu lổng...



— Em ơi, không phải lỗi ở chàng
não cả, muốn sống trở lại tuần
trăng mãi, vợ chồng em hãy uống
thuốc BỒ-HẠCH VĂN-BẢO.

Thuốc VĂN-BẢO là cứu tinh
của tình yêu, có thứ cho đàn
ông, có thứ cho đàn bà.

1 hộp dùng 10 ngày 4p.00
1 hiệp là 4 hộp 15p.00

Tổng phát hành phía Bắc:

VĂN-HÓA

8, Rue des Cantonais — Hanoi

Tổng phát hành phía Nam:

VỐ-ĐÌNH-DĂN

323, Rue des Marins — Cholon

ĐẠI-LÝ: Mai-Linh 60-62 Cầu
Bắc Haiphong, Nguyễn-văn-Bức
11 Rue des Caisses — Hanoi

GIỮA NHƯNG « TRAI, GÁI LÀM TIỀN »

ANH Đ. nhìn cô gái bạn chúng tôi và nhìn tôi một cách tinh-quái. Anh mỉm cười, thong thả nói, nhưng tôi không hiểu anh nói điều gì hay nói thật:

— Cái nghè « làm nhân-linh », tức là nghe cô đầu, có « đưa » đám bà là khô, ma soeur à. Tôi tưởng sướng, chứ sao lại khô được? Chỗ áo, đưa, rồi nắm, tưởng không còn ai sướng hơn. Cứ mỗi khi vấp phải một anh ngốc si-tinh, thi lại càng sướng nữa. Thời thi muôn sao được vậy, trừ có ông Trăng trên trời mà thôi.

Giọng anh tự nhiên dừng đắn lâm:

— Gạo này, gặp nhung ông Tầu tránh nạn, cô đầu trẽ quá lâm. Không lấy được ông Trăng, thi lấy tạm mấy ông con cụ Trời vậy, nhung ông béo xụ, danh tiếng, có tiền nhiều như đất.

Anh đếm bằng ngón tay:

— Chắc ma soeur đã đọc báo? Tất biết tiếng một ông « Tao Thao tau », bị ném sang đây rồi chết non ở đây? Và tất ma soeur lại biết tiếng một daoh-ca, tự xưng là Marlich Diétrène hay là Marlène Diétrich, mũi thường thuôn, mặt tựa con roi, người dẹt như đồng hồ Lip?

— Anh Tao Thao tau thả nhiều thứ lầm, đề tiêu cai sầu nhớ nước. Cứ mỗi chí « xương nũ » (thương nữ) đất Việt, si lang nhà Hán lại biếu một cái vòng ngọc đáng bốn năm chục. Riêng cho cô Marlène, chàng tảng hẳn một cái nhà gạch, tức là ngót vạn. Có thể mà thôi đâu? Mỗi chiều hát, địa vị anh em ta thi chỉ chí độ hai ba chục là nhiều, thế mà Hán-lang phóng ra ít nhất là ba trăm tờ. Ăn uống le cõ ra, vừa ăn vừa nhò cũng chỉ hết một trăm, chả bao nhiêu? Lại hai trăm. Cả một tháng lương của một ngài Tham, ngài Đốc.

— Ma soeur thử ngắm mà xem? Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh. Phải không?

Anh Đ. nghĩ nói. Nhưng một anh khác đã nói tiếp theo:

— Tôi nghĩ nhạc cho cái thân thể nhung anh Annam di chơi quá! Nhưng may mà lại có một người Tây đã rửa cho cái nhạc ấy. Rửa vào một cô gái nhảy Tầu, xấu chả không đẹp. Vì, nếu đẹp thì đã không phải là rửa thù rồi!

— Thoạt tiên cho cô à hồn hai ngàn bac, quý cô à như vàng. Và đều đều mỗi tối, tiêu vì cô à ít nhất là năm chục.

— Tuy vậy Tây lang cũng chỉ mới có bằng nửa Hán-lang...

Bước đầu tiên

Thì giờ cứ nhát nhẽ qua, nhung trót cắn xe ngầm ngầm, qua bùa tiệc mà có cả cơm rang, bánh cuộn.

Anh Đ. say đến đút tiền vào bánh cuộn, đút bánh cuộn vào túi, và đút mù soa vào mồm.

Anh say thật, bay giờ say đe được luân luân gõ cõ ban gáy, đe được chia đến « treo » mắt lên bộ môi đỏ nhú múa đang trùm lại mà rú lên những điệu hát tây bằng tiếng ta.

Ông thầy bồi tây vẫn ăn, hết bát cơm rang này đến bát cơm rang khác. Tôi đoán chàng ông sẽ uống nước nhều lắm. Và thêm nghĩ: « Ông này

có cái tướng hơn người ta cái mồm! »

Anh Đ. tự nhiên nhìn cô bạn, nghe cô nói:

— Ma soeur của tôi ơi! Bàn bà thật là chúa của mnôn loài, kè cá cái loài của kê vỗ loài này. Ma soeur jolie, và jolie quá đi mất!

Cô không cự, chỉ mủm mỉm cười một cách ngây thơ.

Hai giờ sau, tức là bốn giờ sáng rồi.

Cô băn khoăn, băn chở, luôn luôn đòi về, nhưng lại sợ thầy me đánh đòn. Cô đứng dậy, quả quyết « ừ » áo ra đi: cô lại ngồi phịch xuống ghế.

Một tiếng bàn rất khẽ, nhưng lọt đến tai tôi: « Cho về nhung cầm tiền ra cửa. »

Anh Đ. có đủ điệu bộ, màu mè như vây chặt lấy cô. Anh nhìn ra đường mà khuyên cô:

— Giờ này, chỉ còn có xe thùng. Hết đội xếp rồi Nhung nếu nhỡ còn sót lại lấy một người thôi, thi ma soeur Iệu xử trí làm sao chỗ đó? Nào?

Cô nón « người như làm nông, và trả lời bằng cách đầu môi dười ra. Nhanh như con thỏ, anh Đ. đã ôm lấy cô, mà... hôn.

Tôi chỉ nghe thấy cô « ú » một tiếng nhỏ lầm, và anh Đ. trịnh trọng:

— Merci, ma soeur chérie!

cái đêm nhạt nhẽo đó ra một đêm ẩn chơi theo lối La-mã ngày xưa...

và cô này, nửa tháng sau, anh Đ. đã kè cho tôi biết rằng cô đã chạy đi đâu hay là lên Trời thật như anh đã nói với tôi:

— Tôi rủ bắn đi ăn, rồi đi chơi, nghĩa là đi lên... Trời, ý mà! Hắn đòi đi civé. Cné tan, tôi hỏi thẳng hắn: « Anh muốn bao em, em có ưng không? »

« Hắn trả lời thật vớ vẩn: « Áy, có một anh tham biện cũng bảo em như thế, mà em còn đang nghỉ xem.. »

« Tôi bức xúc rồn nổi một câu: « Trong khi đợi, anh bao em đêm nay vậy. » Hắn lại vớ vẩn: « Em là con nhà tử tế, chẳng có làm tiền như ai, và những cái gì lỗi thời nữa. » Và đánh dép một cái vào mặt mình: « Anh có ô-tô không? »

« Tôi hỏi: « Đề làm gì? » Hắn đáp: « Đề đi các tỉnh chơi. Ở đây, nó thế nèo ấy. »

Anh Đ. thở dài: « Muỗi lâm đồng, veo một cái, hết! Nhưng mà, cô à kè cũng đã khá lâm mới làm cho tôi tiêu khong ticc tay iới mười lăm tờ.

« Vì thực ra, tèn là con nhà u lê mà sao nhiều người khác đã mất xòng với hắn chỉ co nam tờ la cung thời? »



Nửa giờ sau, cô đã nằm giữa đám cõ đầu, như cõ đầu.

Đề bênh vực cái cõ chỉ đó, anh Đ. nói nhỏ với tôi:

— Hắng thỉ mỗi quả bóng lén mây xanh để xét tem trên thiên đường có cõi hay không! Còn chõ, anh à! Bắt đầu từ ngày mai, bí nhẫn để cách lâm tiễn của những cõi-tử-tần-thời này. Và tối chúng phu mới tìm được một tay sai của họ. Người đó, anh V., tôi đã tìm thấy, ở một nhà cõ đầu khác. Anh V., sống lén lút trong một đoàn-hè che tên, sống mít-mét trong kói thuỷ phiến và hòn bờ, dời anh là một kho-sách dặng cho Tú

Anh nghĩ một lát, rồi ilm ra một sự thật, rất cõ kỹ:

« Hay là, nhung anh ngốc lại chính là nhung anh khôn quá? »

Ngốc và không ngõe.

Tôi vẫn nghĩ đến ông thầy bồi sáng, ăn cơm rang đêm đó, để nghĩ đến cách lâm tiễn của những cõi-tử-tần-thời này. Và tối chúng phu mới tìm được một tay sai của họ. Người đó, anh V., tôi đã tìm thấy, ở một nhà cõ đầu khác. Anh V., sống lén lút trong một đoàn-hè che tên, sống mít-mét trong kói thuỷ phiến và hòn bờ, dời anh là một kho-sách dặng cho Tú



làm tiền

PHÓNG SỰ của TRỌNG-LANG

(Tiếp theo)

Xuất gối ở đầu giường, nếu ông tú này có sống thật và còn sống.

Gần bàn đèn, anh ta nằm vo tròn người lại, khoan khoái như con mèo tím được chồm ấm.

Rồi mở đầu cho bao nhiêu chuyện có ý vị, bằng một câu, đáng lẽ nên kể từ mấy chục năm về trước:

Cô đầu, dù sao, vẫn còn là một người đàn bà, nghĩa là có vô số tình chí không phải là ít, lại yêu tiền lâm, lại rất lâm lâm. Họ làm cho tiền của ta này sang túi họ, chẳng có ảo-luật gì cả. Chỉ vì: họ đã ngốc rồi, mình lại ngốc hơn. Phải không ông?

Tôi ừ. Anh ta hơi cựa cậy bộ xương vai, rồi cất cao giọng:

« Ngốc? Ông chao! Đời tôi thấy nhều hơn khoai lang. Cái anh sắm ô tô mới cho đi diễn với nhân tình, mà chẳng chịu khó, cô mà giận Me lấy một tí thôi, là một ngốc-sinh đáng khinh-khi, vì hận có học. Đó là con mèo ghê làm lây ghê, bêu xấu cả bầy nhà ngốc.

Cái anh con quan to ngồi thuyền với cô đầu, chợt thấy bóng một con cá bơi sát mặt sông. Không có gì để đùa chơi với cá, anh ta tháo nhẫn vàng đang đeo, cười bảo với chị em: « Cá thi... bời (tức là bơi), xem anh ném thử con cá thi... » bời! » Vả tóm một cái! Nhão lão xuống lòng sông. Cá không sảy vẩy. Chỉ có anh ta bị sảy vẩy đến chết. Tôi muốn nói: sau buổi tém vàng cuối cùng, chị em nó xâu lại mà rila cho đến lúc cu cậu gần trần như rỗng. Ngốc ấy là ngốc đáng ghét.

Riêng có anh ngốc này, đáng thương lâm. Chính tôi là thầy dạy anh ta đi

hở, tán gái đầu tiên ở V.T. Anh ta chưa già lâm, rääg deer, ăn vận la, hoàn toàn Lý toét.

Cái tên anh ta cho chúng tôi ẩn nấp, rộng vô cùng. Hora nữa, muốn đánh bài cho vui « nhà » với chị em, anh không ngần ngại cho tôi và một thằng nữa mỗi lúc tới vài chục bạc.

« Xả thảo » cho anh em như vậy, không phải là ngốc.

« Anh ta ngốc thế này kia: mỗi lần, về nhà quê bán đi một ít ruộng, được vài ngàn khuôn ra. Bao nhiêu bạc giấy đẽ tất cả hai túi. Phòng chị em xoay, anh ta luôn luôn mặc áo dài. Rồi mượn thắt lưng xanh đỏ của chị em, mà quần chẳng chặt khít người, như một ông đồng.

« Ra vẻ cần thận về đồng tiền lâm, nhưng thực ra, cu cậu mèo tí cô đầu chủ, và làm được ba việc vĩ-đại: Cố bao nhiêu ruộng nương bán cho ký hết để tậu nhà cho người yêu, lấy tên cô ấy, rồi ly-dị vợ cả và nghịu thuoc phiền. Những anh hùng lành, đinh-dù đã không chơi thi thôi. Một khi chơi, sao mà kinh thiên động địa đến thế?

Cánh trót tinh kịch đến chóng lâm. Nó như thế này: anh ta hết tiền, nhưng lấy địa-vị làm chòng cô ấy, xuất ngày yên trú ăn rỗi nằm hút & cái nhà anh ta đã tậu. Vì anh ta chưa biết lòng đàn bà đó thôi. Một buổi tối, đang nằm hút, xem-đầm đến bát. Anh ta sợ quá cứ quấn áo cánh, đi đất mà chạy bán sống bán chết. Ra khỏi nhà đó, rồi không bao giờ được vào nữa.

« Vợ mới anh con cô đầu ấy, muốn tổng khứ cái « lối » ăn hại, nó đã đi trình đồn rằng anh ngốc của tôi, là

đa-côn, hát chia nhà nó nhiều quá mà không trả tiền! »

Trời sinh tôi ra ...

Anh V. nghĩ hơi đẽ đánh sái. Rồi anh đổi giọng:

« Nhưng một khi chúng ta đã không ngõe nữa thì cô đầu anh ác bao nhiêu, lại càng dễ bị « gãy » với chúng ta bấy nhiêu. Trời ra tai trong làng sor phẩn, nên cho tôi ra đời, báo bận hộ cho những thày Ngõe. Nhất là cho tôi sống chưa biết đến bao giờ mới chết! Tôi hãy kẽ cho quan-bác nghe vài hành - động xứng thời. Những cái trò hót quý thi bò di vi thường quá rồi. Tôi muốn nói đến những cái gì mới mẻ kia! Nhất là tôi không muốn cho quan-bác công bố tên tuổi các nạn nhân, vì bết đâu, họ chẳng nghĩ ra mà ảo trộm tôi? »

Bài được?

« Cho tiền cô đầu, rồi đòi được là thường a. Một đêm tôi nằm với một con mồi tập lâm tần, và quên ketch lâm. Tôi té thi bặt kiến trong lỗ ra, chỉ phải cái xấu xí thôi. Một con đầu quẽ có hiệu tú là cái gì? Chỉ có sœ tèn ra rồi bảo: « Nhé? nhé? » Thế là đủ. Minh phải sœ cho con này nấm đồng, mới thẳng nồi cái vớ vào cửa nó. Tôi thấy rõ nó nằm chèn ềnh ra đó mà nhất định đếm đi đếm lại 5 tờ của mình gộp với 5 tờ của một thằng nào đó là 10 tờ sot soat, mờm lầm bầm liên hồi như dĩ khán tiễn sự. Tức qua Nhất quyết ra một mèo, cho con đó chết mất xác phen này.

« Lần đây, mượn của thằng L. hai tờ giấy hai chục mà mình ròm biết chắc là tiền thu họ của vợ hán, biên lầy số giấy. Rồi ga lấy con bé làm vợ, cho trước nó bốn chục lăm vón.

« Sáng dậy, dong một trô tuy đẽ, nhưng phải khéo lâm: Gọi chủ ra, cự là đã nuôi cô đầu an cấp. Quản viên quen như tôi mà nỡ tè cho chị em soay hǎo 5 chục bạc. Đọc số giấy hặc lén, iỏi bái chủ kinh có đầu.

« Đứa nào dám tin rằng một thằng lỗ như tôi lại thà ra những 50 tờ cho một con chưa biết đánh phẩn? Đứa nào dám thà rằng mình bán dâm hai lần: một lần lấy 5 của một tảng, một lần 45 đồng của thằng khác?

« Rút cục, con bá hi một trân đòn nén thân, mình lãi 5 đồng và hơn hết, chầu hát đó không trả.

« Ấy là ví nè bà chủ, không thi lên đồn, iỏi thi cõi lõi thôi chán!

Bán cô đầu

Anh V. vẫn không cười như thường. Như hán nói một chuyện làm ăn lương thiện:

« Xuống Haiphong, rủ một con thật đep lén Hanoi. Rồi đem lại một nhà cô đầu khác nói là vợ mình, đẽ vay của chủ vài chục. Được vài hôm, đưa ra một cái thơ, làm mặt buồn mà kẽ răng: Vợ ai ngờ là nợ. Nó vốn có chồng trước mà không bết Nay chồng nó đương kiện những kẻ buôn người quyền vợ nó. Ba cùi tôi tiễn lại. Minh bảo cùi còn cách: ở tù. Nhưng, người mua cũng vậy. Từ tết... Thế rồi em, Chẳng em thi làm gì tôi? Bộ một mụ chủ mà đến đồn cũng khét tống là tai ác, thi it khi dám lên đồn lâm nhó?

« Lối đưa cô đầu, tôi đã dùng lời hai

lần, cung trôi chảy ca.

« Lần thứ ba, tôi đưa một con nhà lồ rất xinh từ Lang Son về. Cưng êm như thường

Tôi làm phù thủy

Anh V. tối chồ này, cõi vě hùng bỗn lâm:

« Tất cả các sự tôi đã tặng cho lũ chủ cô đầu, có cái này đã làm cho tôi thích nhất: tôi đã đóng vai phù thủy Mường!

« Tôi hát ở nhà cô T., một mụ chủ hay giở võ và ác có tiếng. Giữa lúc đó, mụ đang buồn vì một cô đầu mảnh mà mụ vừa bị một anh quyến rũ đi mất. Việc lén đến đồn, vì bị lộ mặt ra, nên mụ thua kiện. Mụ có thể giết cả anh lão chí đị được. Lợi dụng cơ hội, tôi tự xung là có phép Mường làm bùa trú giết mòn người trong bảy hôm được.

« Mụ khẩn khoản xin tôi băng làm ebết thằng sô-khanh trước. Còn con kiêu thi làm cho em lén ôm xuồng sau này. Mụ xin khẩn hai chục: Lén mặt đao-đúc, tôi chỉ lấy tạm có mươi đồng, đã dùng thôi.

« Và lập tức, trước lú cô đầu, tôi giờ phép lòe cho họ sợ. Tôi lấy hương đốt lên, múa may nhắng nhít và hát tiếng Mường : « Ông ti to tit ta tit, tit ta tit to ti ông! (ông thi cho chết cả nát, nát cả chết cho thi ông!). Xong rồi lấy cái thông-phong, trọn mắt phùng mang, cầm ngoạm lấy một miếng chính giữa, nhai rau rau. Rồi cầm cốc nước lă, tu một hơi, nuốt ráo cả thủy-tinh. Có gì đâu: nhai thông-phong cốt phải nhai cho thật kỹ cho nhở biến ra, rồi trong khi ngậm cốc thi nhè (hủy-tinh vụn vào cốc nước. Thủy-tinh vụn lăn xổng đay cốc, mình chỉ uống có nước lă không thôi).

« Thế mà họ ghê sợ, rùng mình thon thót và phai phép của thày Mường lão ra. Thày Mường ra đằng sau đi tiều. ái chà! một con đầu mảnh theo ngay ra thòi. Lạy van xin một cái bùa ạ, vì cô ả có một chú khách héo giàu sụ đang muốn chết vì linh. Cô muốn nó chóng chết, mà chết một cách chắc chắn ka! Rồi hai cô, rồi cả ba cô cùng xin bùa yêu.

« Minh hứa sẽ phù phép vào ổng sáp môi. Cứ bôi sáp đó vào anh nào tròng thẩy tất phải mê đến chết được, có cho sống mới được sống vậy.

« Mỗi ổng sáp — mà phải mới tinh-hảo — tinh-tiền mua khao cung âm-binh. Mường phải mất ít nhất là một đồng bạc đưa trước.

« Tôi ấy, băng biết lãi nhiều quá: mươi đồng, cộng ba đồng bùa yêu là 13 đồng với chầu hát không phải trả tiền. Và một giờ sống hoàn toàn với một con bé xinh và háu tiền nhất nhả... »

Một cô đầu, ngày thơ lâm, hỏi anh :

— Thế có ăn thua gì không anh? Thế có bùa yêu thật à?

Anh V. bùi môi :

— Chị còn khéo vě hối tôi. Làm cùi đầu thi đưa nào mà chẳng có bùa yêu. Mẹ đẻ ra đã có rồi! Chị nó à!

Cô kia lại hỏi :

— Anh chỉ khỉ thôi! Thế họ đang bảo kia mà?

Anh V. nhín tói :

— Lại còn cái ấy nữa, Tôi sẽ nói đến! (Còn nữa)

Trọng Lang

Trong lớp học

THầy giảng ; — Khi ra đường thì các trò phải đi theo lề bên phải...
THÔ BUM — đường phải dài thưa : Thưa thầy, nếu ai cũng đi theo lề bên phải cả thì lề bên trái để làm gì ?



Bi chơi khuya

— Đêm nào « moa » đi chơi về khuya thì lối xóm ho cầm-ran...
— Bộ « loa » làm rầy lâm sao ?
— Không, moa dái ! « ma pham » làm rầy chờ !

Chiến tranh với hòa bình.

Nơi trận-nạc hai người lính gặp nhau :

— Ủa ? Mày cũng đi lính ?
— Tao thờ chủ-nghĩa độc-thân, mà tao lại thích chiến-tranh, nên tao đi lính. Còn mày ?
— Tao có vợ, mà tao lại thích hòa-bình, nên tao cũng xin đi lính !

Của H. Cầm

Rẻ hơn

— Tàu bộ này đắt ghê, Hanoi — Thanh-hóa những 1p 80.
— Mua vé sortie rẻ hơn, có 0p 05.

Của Việt Tùng

Sân hò.
Ở gần nột làng trên đồng rìng, có nột con hổ to, thường thường vẫn đến bắt lợn của dân.

Mỗn trù hai, ông chánh lồng treo giải thưởng 100p. cho người nào bắt được. Nhiều nhà thiện sá đã phải chia.

Một hôm, một anh chàng trẻ tuổi đến, tự xưng là Ba Khuêch, nhận xin đi trù hại hộ dân làng, đòi một khầu súng, một thắt lưng đạn và nhất định sẽ không lây tiền thưởng, khi bắt được hổ.

Dân làng cảm động, đưa cho Ba Khuêch dù dò dắt rồi đợi khi Ba Khuêch đi khỏi, đóng cổng làng lại, ngồi đợi.

Mỗi gần bốn giờ chiều, dân làng bỗng nghe có tiếng hổ gầm ở đằng xa rồi thấy anh Ba Khuêch chạy đến

đầu không mũ, súng rơi đầu mệt, đằng sau có một con hổ đuổi theo Ba Khuêch hét :

— Chẳng bay mồ cồng mou, ta bắt sống được nó về đây rồi !

Của C. T.

Phương giờ

Gìa Địa-đu, thầy giáo hỏi trò B :
— Có mấy phương giờ ?
TRÒ B.— Thưa thầy có chín phương giờ a.

T G.— Ai dạy anh thế ?
T R. B.— Thưa thầy, con thường thấy bà con khán « lạy chín phương giờ, lạy mười phương phật. »

Của Tobé

Nghỉ mát

— Mùa hè năm nay, tôi sẽ đi Bồ sơn.

— Sao bác không đi Tam đảo có hơn không ?

— Không được, vì Bồ sơn có nhiều nước. Bác không biết rằng tôi sẽ thử họa ?

Nhời con trè

— Sao con lão cam ở bàn thờ bà ăn thế ? Phải tội đấy.

— Không việc gì đâu mẹ ạ, lúc sống, bà vẫn cho con ăn cam luôn.

« Ngày Nay » nói chuyện

(Tiếp theo trang 11)

— Người ta không bằng lòng thi còn lấy làm gì ? Nếu cứ lập gia đình trong trường hợp ấy, g ùa ông và vợ sẽ có một không khí không tin cẩn, người vợ sẽ mang trong lòng chút ân hận, dẫu cảnh gia đình có sung sướng thật. Vâ còn ông, ông cũng không có đôi chút trách nhiệm ?

Thiếu Lang, Saigon. — 1.) Muốn gửi bài về đăng các báo phải gửi bằng cách nào ?

— Giản băng đè ngò, đè « bài gửi đăng báo » và dán 0p 03 tem nếu không nặng quá 10 gr.

2.) Muốn viết quốc văn giỏi, người ta bảo : « cần đọc sách tây nhiêu » có phải thế không ? Nếu đúng thì nên đọc những tác phẩm của nhà văn nào ?

— Đọc sách Pháp nhiều thì cũng không cần đè viết văn giỏi, nhưng có đọc cũng bay, nhất là nếu biết cách xem. Muốn biết nên đọc tác phẩm nào, xem bài « Nghệ thuật đọc sách » từ N. N. số 186.

B. B, Hanoi. — 1.) Nghe nói uống nước thịt bò ép rất bồ máu nhưng tôi không thể uống tươi được. Vậy có cách nào làm cho đỡ hôi để dễ uống không ?

— Có thể cho ít muối vào chảo và gián qua — gián qua thôi — rồi ép nước

N. Đồng, Hanoi. — 1.) Sâu răng có hại như thế nào. Có thuốc gì để đề phòng bệnh sâu răng không ?

— Sâu răng thì hại rắng, làm hư hỏng rắng, có ảnh hưởng không tốt đến việc tiêu hóa đồ ăn (không nhai được kỹ) và mắt. Một cái hại nữa là đau rát khó chịu. Nếu sâu quá thì phải hoặc nhổ đi, hoặc chữa lại (plomber) ở các nha khoa rắng. Lúc còn đau, có thể chấm alcool iodé, hay Crésotre de hétre, rắc quả thi uống Pyramidon hay Aspirine — Sác miếng với nước pha Chlorate de Potasse.

2.) Dùng chanh để rửa nốt có hại gì không ? Rửa mặt nhiều bằng sà-phòng có tốt hay không ?

— Chanh rửa mặt cũng tốt đối với da thô, chân lông nở vì chanh làm da mềm. Nhưng chanh nên dùng luôn quá. Sà-phòng bao giờ cũng tốt (sà-phòng đắng tốt), sạch và vệ sinh. Nên dùng nước ấm để tan hơn. Nhiều người da mảnh không ưa sà-phòng thường, phải dùng thứ sà-phòng riêng, êm và nhiều dầu.

Thú Hùng, Hanoi. — 1.) Ngày xưa triều đình ta có quan họn là những quan lâm việc gì ?

— Như tên gọi, quan họn nghĩa là một người đã bị họan rồi, các vua chúa bêu Á Đông dâng những người họan đè hồn họ trong cung cấm, nhất là hồn bà các cung tần. Như thế rất là chắc chắn, nhưng về đẳng khác, lịch sử ngày xưa cho chúng ta thấy nhiều việc ám mưu nồi loạn do bọn quan họn (hay Thái giám) mà ra.

2.) Bây giờ, triều đình Huế có những quan ấy không ? (Như thế quan họn nghĩa là thế nào ?)

— bây giờ trong Huế chỉ còn một vài người cũ từ trước nà thôi. Người mới không có nữa.

Robert Tân, Hanoi. — 1.) Người con trai rất yêu người con gái ấy, nhưng người con gái còn nghĩ-kỷ sự không được thực tình yêu. Một đứa không có sự gì giả đối với tình yêu có thể phải lại được không ?

— Tình yêu nào phải lại ? Của người con trai hay của người con gái ? Người con gái vẫn nghĩ kỷ sự không được thực tình yêu. Nhưng ông cứ vui lòng làm,

VÓ-ĐỨC-DIỆN

KIẾN TRÚC SƯ



8 Place Negrier
HANOI — Tel. 77

nhin cơm, đến chiều mới được ăn cơm kia mà ?

B — Ông đoxic ở nhà, ông ốp bết quát đầu dãy.

Vô phép

F. — Sao mỗi khi ăn cơm xong, cháu không vô phép cơm ông bà và cậu mẹ cháu ?

CHÁU — Không đâu, cháu biết rồi, vì hôm qua thầy giáo cháu đã dạy « làm con mà vô phép với ông bà cha mẹ là đứa con bất hiếu. »

Của Tobé

Nghỉ mát

— Mùa hè năm nay, tôi sẽ đi Bồ sơn.

— Sao bác không đi Tam đảo có hơn không ?

— Không được, vì Bồ sơn có nhiều nước. Bác không biết rằng tôi sẽ thử họa ?

Nhời con trè

— Sao con lão cam ở bàn thờ bà ăn thế ? Phải tội đấy.

— Không việc gì đâu mẹ ạ, lúc sống, bà vẫn cho con ăn cam luôn.

sự thành thật của ông thế nào cũng sẽ được phản ứng, và người con gái sẽ yêu lại ông. Nếu hai bên càng thực tình yêu nhau thì không có lẽ gì lính yêu phai lạt cả.

2.) Bã thát vọng nhiều lần về tình yêu tuy rằng không phải là vô duyên, nhưng lúc nào cũng sầu sâng có tình yêu khác quiển, có nén yêu nữa hay không, sự lại phai như hoán cảnh trước ?

— Nên yêu nữa, nếu thấy còn muốn yêu. Thát vọng có lẽ vì chưa gặp người đồng điệu đó thôi. Về việc yêu, chàng nên bàn luận bao giờ, từ nén nhẹ tiếng gọi của trái tim. Ông còn trẻ, đã muốn làm người ta hành chán đời rồi sao ?

B. T. — Đức Giáo Hoàng là người phái thế nào mới được xứng đáng ấy, và khi đã lên đến tận bực như thế có phải ăn chay và kiêng các giới luật như tu đạo Phái không ?

— Đức Giáo Hoàng là chức tối cao nhất trong đạo Gia-tô. Phái là Giáo chủ (Cardinal) (hay Hồng y Giáo chủ), và được rắc (o lõi) cho đồ và do hội đồng các giáo chủ bầu kin lên. Đức Giáo Hoàng, cũng như những người theo đạo Gia-tô khác, đều phải tuân theo những giới luật của đạo Gia-tô. Có phải là đạo Phật đâu mà theo giới luật của đạo này ?

(Xem tiếp trang 18)

Docteur

Cao Xuân Cảm
de la Faculté de Paris

CHUYÊN TRÍ :
BỆNH HOA LIỀU và NỘI THƯƠNG

Khám bệnh tại:
153, Henri d'Orléans — Hanoi
(Phố cửa Đông, cạnh hố Hợp-Thiệp)

Sách « Nói chuyện nuôi con » của bác sĩ làm có bán tại hiệu Nam-Ký phố Bờ-hồ, 17 Francis Garnier, Hanoi. Giá 0p.35 một quyển

THỊ XÃ

của HOÀNG-ĐẠO

CHẾ độ thị xã là một chế độ mới, do người Pháp đem sang Đông Dương. Ở nước ta, ngày xưa, chỉ có làng, cái nền tảng bắt di dích của xã hội. Ở những đô thành lớn, như Thăng Long, như Huế, như Saigon, cũng thấy xã hội lô chúc thành từng làng một. Ở Hanoi chẳng hạn, mỗi phố xưa kia là một làng, có định riêng, có chức dịch riêng, không khác gì những làng ở thôn quê hết.

Nhưng người Pháp sang. Và lẽ tự nhiên, có khi vô tình, có khi dụng ý, họ đem theo họ lối lô chúc của họ, các chế độ của họ để áp dụng ở thuộc địa. Vì vậy, ta mới thấy chế độ thị xã xuất hiện ở Đông Pháp. Chế độ ấy, về nguyên tắc, là chế độ thị xã ở bên Pháp; nhưng vì hoàn cảnh, họ đã đem thay đổi đi cho hợp với tình thế riêng ở đây.

Ở bên Pháp, chế độ thị xã vĩ đại cương như thế này:

Không kè mẩy thành phố quá lớn như Paris, Lyon và Marseille, sống dưới một chế độ đặc biệt, còn thi tất cả nước Pháp đều chia ra thành thị xã sống dưới một chế độ giống hệt nhau. Trong một thị xã có 200 ngàn người hay chỉ có 200 người, lối lô chúc cũng chỉ có thể.

Phỏng theo lối lô chúc của toàn quốc, ở các thị xã, người ta cũng định sự phân quyền nghị quyết và hành chính.

Quyền nghị quyết là quyền của hội đồng thị xã do dân trong xã bầu lên. Số hội viên của hội đồng ấy nhiều ít tùy theo số nhân dân trong hạt, nhưng không bao giờ dưới mười người, mà cũng không bao giờ trên 36 người. Các người ứng cử một khi đã được bầu, được làm hội viên trong bốn năm mới mãn hạn. Và vì không muốn có nhiều cuộc bầu quá, luật định rằng chỉ khi nào khuyết một phần ba số hội viên thì mới có cuộc bầu thêm.

Hội viên ấy do toàn thể nhân dân trong xã bầu. Sự phò thông đầu phiếu ở đây áp dụng một cách hoàn toàn triệt để. Và đã là công dân, thì ai nấy đều có quyền ứng cử hết, miễn là có chứng cứ rằng mình có liên lạc với thị xã: hoặc là mình có tên trong sổ cử tri, hoặc là mình có tên trong sổ trực thuế. Nhưng công dân muốn ứng cử đều phải 25 tuổi trở lên.

Hội đồng thị xã mỗi năm họp ra bốn lần để bàn việc trong xã. Hội đồng có quyền nghị quyết tự do về các việc ấy, về nguyên tắc; nhưng một xã không phải là một nước độc lập, mà là một phần tử của nước. Vì thế nên tùy theo sự

quan trọng của các việc, điều nghị quyết của hội đồng có khi được thi hành ngay có khi cần phải có chính phủ duyệt y.

Về số công nho chẳng hạn, thì cần phải phân biệt ra ba hạng chí tiêu: có những số chí cần có, hội đồng phải đề nguyên; có số chí không cần lắm, hội đồng có quyền đề bay bỏ đi, sau cùng là những số chí bất thường cũng thuộc quyền quyết định của hội đồng, miễn là những số chí không vượt quá số thu thường của thị xã. Còn về các số thu, thì các số bách phần về thuế khóa, hội đồng có toàn quyền quyết nghị, nhưng nếu là một cuộc côn-тай quá số thu thường của thị xã, thì phải cần được chính phủ duyệt y.

Ngoài ra, hội đồng còn quyết nghị về những việc công tác, đặt đường, mở phố, cho thuê đất của thị xã hay nhận tiền của tư gia cho bay đi lại cho. Một quyền hạn quan trọng nữa của hội đồng thị xã, là bầu một vị thị trưởng.

Viên thị trưởng là người đứng đầu trong thị xã. Đó là một tính cách pháo biệt viên ấy với các ông lý ông xã trong làng annam. Nhưng cũng như các ông này, viên thị trưởng vừa là người thay mặt cho hàng xã lại vừa là người đại diện cho chính phủ trung ương. Vì vậy nên mới xảy ra một điều khó giải quyết: là ai có quyền bồ người vào chức ấy, chính phủ hay là hàng xã! Có ba cách: hoặc là chính phủ có quyền tự do bồ bán, hoặc là chính phủ phải chọn lấy một trong một số người dân bầu lên, hoặc là hàng xã tự do cử ra. Hiện giờ thì ở bên Pháp, viên thị trưởng là một hội viên trong hội đồng thị xã do toàn thể hội đồng bầu lên. Viên ấy không ăn lương, làm việc trong bốn năm và cầm quyền hành pháp trong xã: thi hành luật lệ, coi sóc việc tuần phòng, bồ bán viên chức của thị xã, tiêu pha và thu thuế khóa.

Chế độ vừa kể trên đem áp dụng vĩ đại cương trong mấy thành phố lớn ở Đông Pháp: Saigon, Hanoi, Haiphong, Cholon, Pnom-pênh và Tourane.

Sáu thị xã ấy, có thể chia ra làm hai hạng.

Hạng nhất gồm có các thành phố Saigon, Hanoi và Haiphong, nghĩa là những thị-xã lớn do chủ quyền của Thống lĩnh Pháp đặt ra. Trong những thị xã lớn này, cũng như ở bên Pháp, có một hội đồng thị xã, và ta thường gọi là hội đồng thành phố, giữ quyền nghị quyết. Nhưng khác với thị xã bên Pháp, những thành phố kể trên có lấn người Nam và người Pháp, cho nên trong hội đồng thành phố, ta thấy hội viên tây lấn hội viên annam: ở Saigon và Haiphong, có 12 hội viên Pháp và

bốn Annam, & Hanoi có 8 người Pháp và 4 người Nam. Những hội viên tây là do hết cả dân Pháp trong xã bầu lên, còn hội viên annam thì hơi khác: ở Saigon, họ cũng do sự lồng đầu phiếu mà có, nhưng ở Hanoi và Haiphong, người đi bầu chỉ là một số ít. Hội đồng thành phố có quyền nghị quyết nhưng phần nhiều là cần phải được chính phủ duyệt y, các điều nghị quyết của hội đồng mới thi hành được. Nếu chỉ là những việc thường, như việc cho thuê, bán hay mua đất, nhận tiền cho của tư gia, mở phố xá, quyết nghị về công quỹ, thì chỉ cần được vị thống xứ bay thống đốc duyệt y; những việc quan trọng hơn, như đặt thuế mới, tăng thuế, mở công thai, thì cần đến quan toàn quyền duyệt y. Ngoài ra, hội đồng có thể thỉnh cầu, miễn là dùng đúng trạm đến việc chính trị hay việc hành chính chung cho cả xóm.

Hội đồng ấy, ở Saigon, bầu lên một viên thị trưởng như bên Pháp. Ở Hanoi và Haiphong, ông thị trưởng là một quan cai trị bồ ra giữ chức ấy ba năm. Nhưng đầu do hội đồng thành phố bầu lên hay do chính phủ cử ra, viên đốc lý cũng có quyền hạn như các viên thị trưởng bên Pháp. Thay mặt cho chính phủ, viên ấy bồi phận là thi hành luật lệ và trông nom việc trật an và việc vệ sinh chung cho thành phố. Đại diện cho thị xã, viên ấy trông nom về mọi việc của thị xã, mua, bán, thu, bồi bón viên chức của thành phố, lập sở công nho của thị xã.

Hạng thứ hai gồm có những thành phố Cholon, Pnom-pênh và Tourane, nghĩa là những thị xã nhỏ do nghị định quan toàn quyền lập ra. Các thị xã này kém các thị xã lớn về đủ mọi phương diện: thị trưởng bao giờ cũng là một quan cai trị, còn hội đồng thị xã thì không phải là do dân bầu phiến bầu lên. Ở Cholon, hội đồng có 3 người Pháp do chính phủ cử, 4 người Nam do một số ít dân annam bầu và 3 người Khách chính phủ trọn trong một số tên của hàng bang đưa đến. Ở Tourane, thì hội đồng có 5 người Pháp và 2 người Nam chính phủ cử ra, và ở Pnom-pênh nhân viên hội đồng thị xã cũng do chính phủ cử ra: có 5 người Pháp, 1 người Nam, 3 người Cao-môn và một người Tàu.

Ngoài số thị xã ấy, ở tỉnh lỵ năm ba lịnh lợn, chính-phủ đương lô-chức một chế độ tương tự như chế độ thị xã: đó là chế độ của tỉnh lỵ Vientiane bên Lào, Tchekam ở Quảng châu Văn, Dalat ở Trang-kỳ, Nam-dịnh, Haiduong ở Bắc-kỳ. Đại khái chế độ ấy như thế này: ông công sứ trong tỉnh giữ chức thị trưởng, rồi bên cạnh ông ấy, người ta đặt ra một hội đồng thị xã, mà hội viên toàn là do chính phủ cử ra, và những điều quyết định của hội đồng ấy đều phải đệ lên các vị thủ hiến duyệt y mới đem thi hành được. Các chế độ ấy, hình như chính phủ đương trù tính mở rộng ra ở mọi tỉnh lỵ hơi có vẻ sầm uất ở Đông-dương.

Hoàng-Đạo

Thuốc quân
và xì-gà

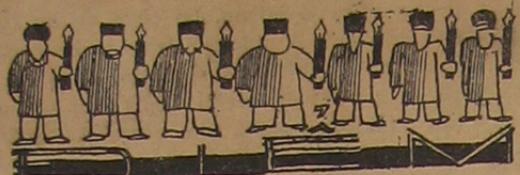
MELIA

Hút êm đọng

và thơm ngon

ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN

L. Rondon & Cie Ltd 21, Bd Henri Rivière — HANOI



SÁCH

Khi chiếc yếm rời xuồng

Truyện này là truyện gì?

Truyện xã hội mua một kẻ nô lệ.

Mua của ai?

Của nghèo đói.

Người ta bảo chế độ nô lệ mất rồi.
Nhầm.

Vân vân...

Đó là những lời gọn gàng và đạo mạo, có hết cả vẻ hùng lũng, trang trọng, danh thép nghiêm nghị..

Và lại có cả giọng của một vai tướng ludden.

Victor Hugo viết lên, trong một lúc dở hơi.

Trong văn chương của nhà thi sĩ lứa lao này, dù sao trên kia là thứ văn già nhất.

Giai giao xà xôi đó, trải qua ngõ một khé kẽ, vẫn còn vang trong trí một nhà văn Annam. Ông Trương Tứu kính cẩn đem những lời kêu cách kia nêu lên trang đầu tiên tiểu thuyết mới của ông: Khi chiếc yếm rời xuồng.

« Khi chiếc yếm rời xuồng » là cuốn sách nhỏ mang một chủ ý to. Nó là một cảnh thống khổ của xã hội.

Đại khái truyện thế này:

Một đêm kia, ông Trương Tứu đi xem chiếu bóng. Truyền phim có anh chàng phiêu dâng và có một gái dì: bời vậy ông Trương Tứu sloh duôn. Ông ra về và nghĩ đến nghề làm dì ở xứ này, và thấy nỗi bặt lén ba hay bốn cái đầu hỏi. Cố nhiên là những dấu hỏi lớn — có tinh cách triết lý, xã hội, đạo đức — è vắn để truy lục của đàn bà.

Những dấu hỏi ấy nô lèn và cứ đứng mãi trước mặt ông Trương Tứu. Ông băn khoăn không làm thế nào trả lời được thì, may quá giưa phố khuya vắng, một cô ả đầu hiện ra để gặp ông, mời ông về chơi nhà, và trả lời bô ông.

Cô này thực là một người trời sinh ra để giúp ông. Cô ta có một cuộc đời rất truy lục để thoát lại với ông Trương Tứu. Cao được có một cuộc đời như thế, cô ta phải là con một nhà bị khinh kiệt.

Cha cô bảo gia sảm di vì thua kiện, phải đi làm phu mỏ để chết trong một tai nạn và để cô phải sống nheo nhọc với một bà mẹ đã ốm yếu lại mang thai; bà mẹ cũng lại chết sau khi ở nhà bộ sinh ra và giữa lúc cô không còn một xu nào để chôn cất. Giữa lúc ấy bỗng có một ông xếp thích nhau sắc cô từ trước và lại có một ông cai của ông xếp đến dỗ dành cô bảo thân để lấy tiền. Cô phải chịu một cảnh độc ác ghê tởm đến rùng mình là trong lúc xác mẹ lạnh ngắt còn nằm ở nhà, bên một đứa trẻ đói rét, cô đã làm thỏa mãn thú dục của một người đàn ông. Chiếc yếm ấy là lần thứ nhất. Đó là một cách nói bông gió của tác giả. Chiếc yếm ấy là một thứ yếm đặc biệt: no rời xuồng rồi nhất định không để người ta có thể lại kéo được lên.

Và bởi chiếc yếm không kéo được lên, cô Hậu (tên người thiếu nữ khổ sở của Trương quân) không bao giờ được mặc yếm. Đó cũng là cách nói theo giọng tác giả. Nghĩa là cô Hậu từ đó không đi đâu được, chỉ bước thăng vào cuộc đời các cô đầu, một cách mau chóng đáng kinh ngạc. Đến đó và ở đó mãi, và không có hy vọng trở lại cuộc đời « lương thiện », vì có thoát ly cũng không xong. Tại sao? Tại... chiếc yếm đã rời chư sao? Nhưng cũng tại một cớ nhỏ này mà tôi muốn nói riêng đây với các bạn: tại... nếu cô Hậu gặp được cái may mắn nào đó thì thuyền của ông Trương Tứu bị luog lay tức thi. Vậy, người đàn bà truy lục không bao giờ gặp may. Số đã định thế. Nghĩa là Trương quân muốn thế.

Hai người đàn ông hiện đến trong cảnh truy lục của Hậu, nhưng đều là hai đồ tồi. Một anh thuộc Hậu và được ít lâu rồi phải bỏ Hậu vì nhu nhược quá, không chống nổi sự hèn khich của gia đình. Một anh thứ hai, gặp Hậu trong một

cuộc tình tứ lanh man: chàng ngã n hai cao trát ngón, nàng trả lời hai cao lù bát; chàng lai ngâm thêm hai khúc ngũ ngón từ tuyệt, rồi hai người kể chuyện với nhau. Anh chàng này không có gia đình nhưng lại phong dâng. Kết cục Hậu lại bị ruồng bỏ, lại bước vào cảnh tày đọa, và chiếc yếm đã buộ lai tuột xuồng thêm một lần. Và lần này thì Hậu mỗi tay rìu, nhất định không thoát ly nữa.

Có thảm sử vừa rồi, ông Trương Tứu bảo rằng một người đàn bà kẽ lại.

Nhưng chả ai tin.

Ông nói dối không tài Nghĩa là nói dối một cách... thật thà quá. Người đàn bà mà ông nói là gãy chí là một nhân vật « đúng đứng » lên để đọc vanh vách những điều xếp sẵn. Bao nhiêu điều khoản, bao nhiêu ước lệ dùng để tạo nên một cuộc đời truy lục khuôn sáo đều có đủ cho cái nhân vật mảnh vụn đó — kè cả những đoạn nức nở và tiếng thở dài. Đó không phải là sự thực theo cảnh đời, cũng không phải là sự thực theo cái năng lực tạo tác của tâm trí. Đó chỉ là sự tưởng tượng đặng đột, mộc mạc, khô khan. Ông muôn lấy chứng cứ cho một tư tưởng thân yêu của ông, ông nghĩ một chuyên thương là n. Kết quả: ông phô bày một công trình bằng phẳng và nhạt nhẽo.

Sự nghèo nàn, ông tưởng là sự đơn giản. Ông mặc cái lầm ấy về ý cũng như về văn. Ngài bút diễn tả của ông chưa chu và cũng đừng đừng như khi chép bài tính: thăng một mực và theo một bịnh thê rành mạch rất « suông tinh ». Ông nhà chiếu bóng bước ra ngoài đêm sương giá, ông « vừa thủng thỉnh bước trên vỉa hè phố Chợ Hôm, vừa bão khoán tìm kiếm câu trả lời cho những dấu hỏi... ». Và trong lúc tâm trí sôi nổi đó, ông chỉ thấy: « Trời rét như cắt. Sương mù xuống ướt cả mặt đường. Kéo cõi áo ba-đơ-suy, tôi tra hai tay vào túi lông lê bước trong đêm khuya. Phố xá vắng tanh vắng ngắt. Một và chiếc xe kéo giải rác giưa đường, chờ khách ». Ông ngâm một câu đầu có « cặp môi soi tươi thắm », « hình vóc yêu diệu như một tần liễu » và thấy « toàn thân nàng toát ra một sần cảm âm thầm nó đánh

dấu một dĩ vắng đầy đau khổ ». Người ta tưởng ông sắp bên cái sổ đau khổ ấy đang được bao nhiêu. Nhưng khi cô đầu cất tiếng ca, ông ngay lập tức bảo rằng: « Gọn ca bay lâng », và lâm được những tiếng hùng hò hét sực để tả sự cảm động của ông. « Gọng trong như lợa, khí trầm kín bồng (!) giót vào hồn khach đa-linh những móng-ước vẫn vơ vét yêu đương lanh man. Lại nhớ được cung đàn dịp phach phụ họa vào, giọng nàng càng càng thấm thía, gợi khêu một cách thỉnh thoảng (!) những cảm giác sồi nỗi của người phêu đãng. »

Người ta không thấy một chút rung động nào ở câu văn nó là hình ảnh tinh hoa rung động của nhà nghệ sĩ. Người ta chỉ thấy những cách thức dân xếp quá rõ ràng của một người đứng mực, đạo mạo. Người ấy ngồi chêm chén giữa tác phẩm, và luôn luôn lắc đầu, chép miệng, đặt vào những lời bàn bạc và kuiển, người ta phải chú ý đến mình. Tác giả hiện ra ngay đầu truyện với một trạng tu tú, tu tú để vẻ truy lục. Tác giả ở ra mi blâ người « đứng đáo » nhất trong những cuộc hành lạc. « Tôi ngồi ngoài vườn hoa ngâm trăng, nói chuyện giao với một ca-nú » và sau hết, ông là nhà xã hội học nhân từ.

« Tôi buồn cho cảnh ngộ daa đón của người đàn bà khốn khổ. Rồi tôi bàng khadro nghĩ đến sự truy lục của bao nhiêu người đàn bà khác. Chín mươi nhăm phần trăm các người gái đê-dêm, hiện nay sống bên dia xâ-hoi, đều bắt đầu cuộc đời lâm lấp ở những trường hợp na-ná như của Hậu. Họ dối... Đôi khien tôi nhớ đến câu nói của nhà văn Bernard Shaw mà tôi đã đọc được trong cuốn *Gas de la semme intelligente*. Câu ấy thế này: « Bất buộc người đàn bà gũi già trinh tiết là một điều rất dễ. Nhưng bất buộc như thế không còn hợp lý nữa, khi trinh tiết chỉ đưa đến sự chết đối và phần thường của tội lỗi lại là một giúp đỡ thiết cận về cơm áo ».

Và tôi khinh-bi tất cả những người nào thường khinh-bi các đàn bà đê-dêm. Bởi, người ta chỉ biết theo cái luân lý của kẻ đót. Không thể vui vào cái luân lý của kẻ no mà kêt lối người ta được.

(Xem tiếp trang 18)

Lêta

Téog Guitare phải ngân già;
tiếng Banjo hay Mandol ne phải
ròn và thanh.
Nhæn kieu thư: đẹp và kieu
Sắp vè nhiều violons.

Xin lại:

Luthart
57, Rue du Chanvre — HANOI
Accessoires
Cordes harmoniques

Đa cõi nhiều kiều

MANTEAUX VÀ VESTES 1939-1940

Quý bà, quý cô sẽ được vừa ý về: mọi phương diện và chắc chắn có áo đẹp mặc.
CHỈ LẠI HIỆU MAY CÓ TÍN NHIỆM VÀ CÓ THỢ CHUYÊN MÔN

Au chic tailleur

NGỌC-ĐINH

70, RUE JULES FERRY, HANOI

Marchand de tissus Français & Anglais

CẨI CHÍNH

Người ta nói vừa mới có 5.000 vý ly dì ở Đông-duong, không cái mới có năm nghìn cuốn

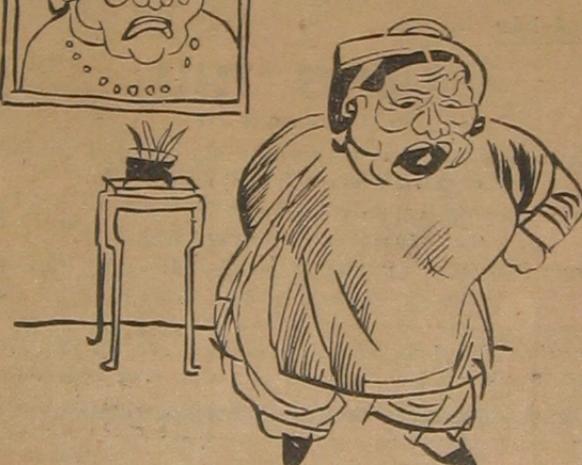
LY - ĐỊ

Tienda-thayet của LÈ THANH
Tura của bà NG THI-HÀO
gửi báo khâp Đông-duong,
dày ngót 200 trang, g à Op 45
Mandal dè M. Nguyễn manh Bông
97, Rue du Coton — Hanoi
Thêm cuộc gửi thường Op.10 trả
tiền bằng tem poste cũng được

Những Khách-hàng



1 — Ông họa cho tôi bức tranh sơn thủy 0m 20 x 0m 15. Tôi muốn một cảnh vĩ đại, hùng tráng và rất nên thơ. Gần : một cây cồ thụ to lớn, trên cành có những con chim đang mồi mồi cho nhau xa ; một quả núi vượt trời, trên sườn núi một đàn kiến đang lũ lượt tha mồi...



4 — Cả một năm ngoài, nhà tôi làm ăn hao người, thiệt của ! chung quy chỉ tại ông ! Ông lại mang bức truyền thần về ! Ông vẽ mặt mũi tôi si sị, khó đăm đăm, cái cửa hầm tài ấy tôi không muốn giữ trong nhà tôi một phút nào nữa !



5 — Ông ạ ! cái kiều nhà của tôi, ông đừng về chuồng tiêu nữa. Ông tính, gạo thi kém, đồ ăn đắt như vàng !



6.— Ông ơi ! cái kiều nhà của tôi, ông xếp những buồng vợ lẽ tôi ở cho khéo. Tam người tam buồng, xếp thế nào để mõ kui tôi sang buồng một người, thì bảy người kia chịu không sao bết được !

của Nhà mỹ-thuật

của TÔ TỨ

KHI CHIẾC YÊM RƠI XUỐNG

(Tiếp theo trang 17)

Cái bài tựa đầy nghĩa khí này nỗi lối dịch ở giữa câu chuyện đang kể. Người ta ngạc nhiên lắm, nhưng rồi người ta cũng quen dần, vì từ giờ còn nhiều dịp nhắc lại.

Nhưng điều mà người ta không ngờ, điều khiến ta ngạc nhiên hơn nữa là đoạn kết câu chuyện. Nói cho đúng đó là lời hậu-tụ của tác giả, giá trị chẳng kém gì những lời nêu trên đâu sach.

Tôi nói riêng về giá trị khôi hài.

Xin các bạn nghiêm trang lại mà đọc :

Khi mảnh yếm rơi xuống...

Thì người đàn bà phải thay nó bằng cái... cộc-xé (!)

Mảnh yếm là của thời đại cũ. Cái cộc-xé là của thời đại mới.

Ở cuộc đời của một người đàn bà như nan nhân trong chuyện này, từ thời đại cũ đến thời đại mới, có cả một thảm-sứ. (Những quả không có liên lạc gì với câu trên.)

Có sự nghèo đói.

Có sự túng quẫn.

Và có cái lòng dục thú-vật của người đàn ông.

Cái lòng dục thú-vật ấy, trong xã hội hiện thời, không bị một sức gi hạn chế. Nó như viên tướng thắng trận cưỡi ngựa trên một bãi chiến, sống sót nghênh ngang.

Con ngựa ấy là tiền bối.

Khi mảnh yếm rơi xuống...

Thì người đàn bà không mặc được nó lên ngực nữa. Một bàn tay đã in dấu vết vào da thịt thì những bàn tay đàn ông khác só nhau đến.

Trên cái dấu vết như nhusc ấy, xã hội khắc một giọng chử : « mày đã làm đĩ, thi phải làm đĩ suốt đời »

Người đàn bà truy lục đọc đến giọng chử này phải khạc nhè.

Còn chúng tôi, đọc hết dòng này, chúng tôi quẳng sách và ôm nhau cười.

LÊ-TA

Việc tuân lệ

(Tiếp theo trang 5)

Chợ phiên Thanh Niên. — Đến 18 và 19 Novembre này, ở hội quán Khai-tri Tiển-Đức sẽ tổ chức « Chợ Phiên » giúp các binh sĩ Pháp, Nam ngoài mặt trận. Bà con Hà-thành sẽ có dịp được thưởng thức những cuộc vui thanh nhã, mới lạ, do các nhà từ thiện Pháp, Nam tổ chức.

Một buổi hát long trọng. — Hội Trung-Bắc-kỳ Nông-Công-Thương Tương-lệ (Amécia) định tổ chức sau cuộc phiên một buổi hát rất long trọng tại nhà hát Tây Hà-nội, để giúp binh lính ngoài mặt trận Pháp.

Sách, báo mới

Nữ học sinh (tiểu thuyết) của Nguyễn Văn Phúc, giá 0p.28.

« Dân Chúng » tuần báo văn chương và xã hội, sẽ xuất bản số đầu ngày 21 Octobre 1939. Giá báo, một năm 4p.00, 6 tháng 2p.50, mỗi số 8 xu.

Báo quán 50, 52 Bte Mandarine Hà-nội.

N. N. nói chuyện

(Tiếp theo trang 14)

Cô Anh Chân, Hanoi. — 1) Nước ta có có một nền mỹ thuật chắc chắn chưa. Tình cách ra sao. Số với mỹ thuật các nước thế nào?

Ta đã có một nền mỹ thuật chắc chắn rồi. Những tên Nguyễn gia Trí, Lê Ngọc Văn, Lê Phổ, Trần Văn Cẩn, vẫn vẫn, dù đảm bảo. Còn về tình cách của mỹ thuật ta, ở đây không đủ trả lời

2) Ngoài thuốc ra, có cách gì chữa chứng rát đầu và ngứa hay có chiêm bao. Ngứa như thế có hại không?

Phải biết nguyên nhân rát đầu tai đau, và hay chiêm bao vì có gì. Dù sao, sống điều đó, ở chỗ thoáng khí và nắng vận động, tắm luân, thi rúc đầu sẽ mất và khi trong người điều hòa thì chiêm bao cũng không còn nữa.

Magasin Vịnh-Điện, Quảng-nam. — 1) Người ta nói người ta dâm thì mực nhiều. Nói có đúng không. Thuốc gì chữa mực mau khỏi.

Có mực nhọt là vì nhiều nguyên có : máu xấu, tiêu hóa không đều, v.v., nghĩa là nhiều chất độc trong người. Có nhiều thứ mực nhọt, dâm đã hay thiêu không có liên lạc gì đến.

2) Một người con gái độ 18 tuổi, có học, con một vị quan bị thất (bây giờ nghèo túng) trai gái với một người (có tiền) đã có vợ, có con, tuân giao đòi và 1) thỏa mãn

nhạc dục. 2) Tình yêu chân thực. 3) Hoàn cảnh bắt buộc. Trong ba điều có điều nào khiến ta phải khinh ghét người con gái đó không. Nếu tình yêu chân thực thì nên trách ở người trai hay gái.

— Trước hết, nếu vì hoàn cảnh bắt buộc, thì lỗi chẳng tại ai cả. Còn vì yêu hay vì dục tình thì không thể phân biệt được, lòng yêu của người ta phức tạp lắm không thể phân tách ra một mục đích đơn sơ được. Ông muốn khinh ghét hay không có gái kia để làm gì? Chỉ có người đàn ông hơn tuổi mà nhiều tiền, nếu cố ý quyến rũ cô con gái là đáng khinh mà thôi.

Tô thị Tân. — Lên đây đã mười năm nay, bấy giờ còn sẹo dề lặt, muốn chữa thì chữa bằng cách gì? (Đã vào mỹ viện chữa điện nhưng không ăn thua).

— Lầm mất nhung nốt sẹo vì lén đâu nhất là những nốt sẹo — thì khó lầm, không có cách gì. Trừ ở các mỹ viện bên Mỹ có những phương pháp thay da thì không kẽ, nhưng cũng phiền phức và đau đớn, và chỉ khi nốt sẹo không sâu quá mà thôi. Còn lấm tẩm rỗ hoa thì chẳng sao, đôi khi có duyên hơn. Dù thế nào, đã bị cái nạn ấy, chờ có chán nản bùn bực vô ích. Nên nghĩ rằng có nhiều vẻ đẹp khác và đáng quý — nếu không hơn — vẻ đẹp của mặt.

Sắp có bán

TIẾNG THU

của LƯU-TRỌNG-LƯ

Một tập thơ dày nhạc điệu, dày mầu sắc, dày phong vị đất nước.

Một công trình ấn-lôat dung dị mà xinh xắn.

In từ đầu xuân đến cuối thu mới xong. 6 bức tranh phụ bản. Bìa mầu. Giá 1p.50 một cuốn, cước phí thêm 0p.32.

EDITIONS LIBRAIRIE CENTRALE M. TÔ-VĂN-DỨC, Directeur
110, Rue du Pont en Bois, Hanoi

Bạn học sinh ! Đợi gì mà không đòi cho được cuốn NỮ HỌC SINH, giá Op.28, đã có bán tại khắp các hàng sách Bông-dương.

Thuốc đánh răng sát trùng

ECLAT D'ARGENT

Hương thơm. Nhiều bọt

Một ống : 0p.45

Một bánh sà-phòng : 0p.20

Chỗ tại : PHARMACIE DU BON SECOURS

Mme NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG

52, Bd Đồng-khanh, Hanoi — Tél. 454

CHERCHEZ-VOUS...

un Fournisseur en gros de Tricots et de

CHEMISETTES

qui vous donnera livraison rapide de vos commandes les plus importantes ?

Adressez-vous à la

Manufacture CU GIOANH

68 - 70, RUE DES ÉVENTAILS, HANOI — TÉL. 525

Phải chăng là một
bình NAM Y ?
KHÔNG!

Bình Di-tinh,
vẫn chữa khỏi
được

NHƯNG
khái chữa bằng
thuốc

mới
chắc chắn
đã tết tuyệt.
VỐ-DÌNH-DẦN

CHOLON-SAIGON-PHNH

VĂN-HÓA

8. CANTONNAIS-HANOI

95%
nhụ-nữ
đều Bức-Gối
ngay hành-kinh

NHUNG
CÁI KHÓ CHIẾU
TÝ CÓ THỂ
TRÁNH ĐƯỢC
MỐI THÁNG
UỐNG TRƯỚC
1 HỘP

BẠCH
DYEN
HOAN

ĐIỀU-KINH-SA-HUYỆT
VỐ-DÌNH-DẦN

CHOLON-SAIGON-PHNH

VĂN-HÓA: 8 CANTONNAIS
HANOI

AO PHÈ
lý-được

Chuyên tri hoa
ho khán, có dinh
tắc tiếng. Cố thai
ho. Họ san-hán
Các binh ho mới
phát và lâu năm

VỐ-DÌNH-DẦN
CHOLON-SAIGON-PHNH
VĂN-HÓA: 8 CANTONNAIS
HANOI



VIỆN ĐÔNG LẬP BÔN

Hội Đông-Pháp vố danh hồn vốn 4.000.000 phat lồng, một phần tư đã góp và Công ty hành động theo chỉ dụ ngày 12 tháng tư năm 1918. Bằng bì Hanoi số 47

Món tiền lưu trú: 1.154.678p.41

Tính đến ngày 31 Décembre 1938 để hoàn vốn lại cho người đã góp

HỘI ĐÔNG PHÁP SANG LẠI NEN RỜI HỘI LẬP BỐN
TO NHẤT HOÀN CẨU: HỘI SÉQUANAISE LẬP BỐN

Tổng Cục GIÚP NHỮNG NGƯỜI BỀ DÀNH TIỀN

BẤT BỘNG SẢN CỦA BẢN-HỘI Ở HANOI

QUẢN LÝ & SAIGON

30-32 Phố Paul-Bert - Giảng nổi số 897

61, đường Kinh-Lập - Giấy nổi số 24-33

Số tiền mà bản hội trả cho những người trúng số hay bán lại phiếu (tính đến cuối tháng SEPTEMBRE 1939) là: 1.170.270\$72

KỶ XỔ SỐ THỨ BẢY MƯƠI NHĂM Nhữngh số trúng ngày 30 OCTOBRE 1938
Xổ hối chín giờ sáng tại sở Tông-cục 30-32, phố Tràng-liên (Paul Ber.) Hanoi

Do ông Nguyễn văn Nghêm Ký-nghe già ở Hanoi, chủ tọa, các ông Phạm Cảnh Tân, thư ký bồi hưu ở Hanoi và Hoàng Ngọc Bảo, nông già ở Bắc-giang dự tọa.

CÁCH XỔ SỐ — Theo thể lệ của hội thì những phiếu đã đóng tiền được đ potrà và số hàng tháng. Trong 3000 số thi được một số chung về hàng phiếu "A" và "A. T." khi chúng thi được hoàn ngay vốn; và cuộc thi số miễn trừ cho hàng phiếu A. T. cũng sẽ theo cách thức đó. Một vằng bốn bánh xe kiệu « FICHET » — Bánh xe đầu có từ 0 đến 2 sòn những bánh xe sau có từ 0 đến 9. Vày mỗi lần quay, con số ở các bánh xe ra chỉ sẽ thay đổi từ 0 đến 999.

Lần mở đầu từ quãng 0 đến 2999 số quay ở bánh xe ra là số trúng.

Lần mở thứ hai từ quãng 3000 đến 5999 dem cộng 3000 với số quay ở bánh xe ra là số trúng.

Lần mở thứ ba từ quãng 6000 đến 8999 dem cộng 6000 với số quay ở bánh xe ra là số trúng.

Lần mở thứ tư từ quãng 9000 đến 11999 dem cộng 9000 với số quay ở bánh xe ra là số trúng.

Rồi cứ theo cách thức trên mà mở

Về cuộc xổ số gấp bội thi trong 30.000 phiếu đã đóng tiền tháng mới mở một số trúng. Cách thức mở cũng như các cuộc số khác duy nhất dùng thêm một bánh xe kiệu « FICHET » có từ số 0 đến số 9.

Lần mở đầu từ quãng 0 đến 29.998 số quay ở bánh xe ra là số trúng.

Lần mở thứ hai từ quãng 30.000 đến 59.999 dem cộng 30.000 với số quay ở bánh xe ra là số trúng khi những phiếu phát hành không quá 60.000.

Những phiếu trúng phần bao số đã quay ở bánh xe ra	DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ	SỐ TIỀN HOÀN LÃ
--	------------------------------	-----------------

TARIF "A"

Những số đã quay ở bánh xe ra: 0134-0032
0425-1539-1172-0179-2237-2071-1533-0070
0008-1638-1162-0649-0146-2404-2504-0244-1559-
2175-2123-2000-0253-2170-2654-0973-1384.

62.175	M. Lê Việt Luyến ở Ấp Xuân-An, Đàlạt, phiếu 500p	500.
74.170	M. Bình Quang Nghiêm ở ga Hanoi, phiếu 1000p	1.000.
82.384	Trần Thị Khuê ở Quận Phường Thượng, Hải-Huân Nam Định, phiếu 500p	500.

ANCIEN TARIF

Lần mở thứ nhất: Hoàn vốn bội phần

Những số đã quay ở bánh xe ra: 21721-26947.

Phiếu đã xóa bỏ ở Saigon

Phiếu không phát hành

21.721	Lần mở thứ hai: Hoàn nguyên vốn	
56.947	Những số đã quay ở bánh xe ra: 1565-1241- 2423-0161-1482-1989-2393-1196-2385-2404-0143- 0318-111-0768-1875-0283-0605-0347-1924.	1.000.

9.161	M. Triệu Minh Hué, 26 phố Douaumont, Saigon. phiếu 1000p	200.
51.347	Phiếu vò danh của người ở 33 phố Francis Garnier Haiphong, phiếu 200p	200.

Lần mở thứ ba: Khỏi phải đóng tiền tháng	
Những số đã quay ở bánh xe ra: 0123-2457- 0723-1511-2268-0238-0491-0372-1686-2867-1681- 0041-1044-1080-0576-1906-1033-2088-0563.	1.000.

Người có tên sau này trúng số miễn trừ trị giá kể ở cột thứ nhất có thể bán lại ngay theo giá tiền kể ở cột thứ hai	
Phiếu vò danh của người ở Hanoi, phiếu 200p. M. Nguyễn Công Danh con M. Nguyễn Hữu Thành ở Baria, phiếu 200p	200 p. 107p20

18.491	200 p. 119.01
42.576	

Cột thứ nhất	Cột thứ hai
—	—

Khi trúng số thi chủ vé cùa việc giao lại cái vé tiết-kiệm và lãnh tiền ngay
đủ số bạc ngay hiện.

Kỳ xổ số sau định vào ngày 28 NOVEMBER 1939, tại sở Quản-lý 68 đường
Kinh-Lập (Bd Charner), Saigon

CÁC NGÀI CÓ MUỐN một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải để dành một số tiền nhỏ

● Ngày cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to tát!
Các ngày nên mua ngay thứ "TITRE A", của bồn hội từ lúc mua mua v
về TIẾT-KIỆM MỚI

được lãnh 50%, và tiền là
Người chủ vé gầy vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể là
đến 25 năm tùy theo ý muốn mà có thể lãnh ngay số vốn ra, nếu vé mua
trúng ở trong các kỳ xổ hàng tháng, hay cùng lâm đến hết hạn vé.

Sữa
NESTLÉ
Hiệu Con Chim



Hãy mua không mất tiền quỵt
nhàm dẹp cách nuôi trẻ của
khoa sĩ Vidal soạn & hãng
NESTLÉ, phố Paul-Bert, số 55
HAIPHONG

L

Rentrée des classes

Vous trouverez à l'I.D.E.O. tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût du travail.

Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de Brouillon « RECLAME »	100 pages	0\$12
Boîte de 100 copies doubles, beau papier	1.70	
Ramotte de 100 — quadrillé multiple	1.20	
Plumier laqué, couvercle chromos	1.20	
Compas sur panoplies : 15 & 4 pièces	0\$88 & 0.48	
Compas plats nickelé reversible double usage	1.18	
— — — en pochette	3\$25 — 2.20 & 1.65	
Nécessaire scolaire 4 pièces, pochette cuir	0.52	

Catalogue des articles scolaires sur demande

I. D. E. O.

LIBRAIRIE - PAPETERIE

HANOI - HAIPHONG

POUDRE TOKALON « Pétalia »

SURPRENANTE DÉCOUVERTE D'UN CHIMISTE PARISIEN SPÉCIALISTE DE BEAUTÉ



Une poudre de riz si fine et si légère qu'elle flotte dans l'air. Telle est la surprise de la création d'un Chimiste Parisien.

C'est pourquoi la Poudre Tokalon s'étend si régulièrement et si uniformément, recouvrant la peau d'un fin voile de beauté, presque invisible. Il en résulte une beauté paraissant parfaitement naturelle. Très différente, en son effet, des poudres lourdes et démodées qui ne donnent qu'une apparence « maquillée », la Poudre Tokalon contient notamment de la Mousse de Crème qui la fait adhérer à la peau pendant 8 heures. Même dans un restaurant surchauffé, jamais votre visage nécessitera de « retouche » si vous employez la Poudre Tokalon. A la fin d'une longue soirée de danse, votre teint sera toujours frais et exempt de luisant.

Agents : F. Maron A. Rochat & Cie
45 Bd Gambetta — HANOI

Sâm Nhung Bách Bò Hồng Khê

Máy thán chát & co quan sinh dục của các loài vật rất mạnh chế luyện với Sâm Cao-ly, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bồ quý giá, nên dùng nó dần ngay đến thận và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp hạch, sinh ra nhiều tinh huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bền trí nhớ lâu, đại tiện nhuận, nước tiểu trong, khởi đau lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy trắng dương cõi khí, tinh đặc, trong khi phòng sự không thấy nhọc mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, lanh tinh, nhiệt tinh, mộng tinh cũng khỏi. Bàn bà dùng được huyết tốt, kinh đều; bà nái thai. Các cụ già đau lưng đau mình mỏi mệt, kém ăn kém ngủ hoặc có bệnh ho, bệnh thở dài cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sál, bò ti, tiêu thực. Nói tóm lại tất cả nam phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bò sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bồ gi hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Bò Hồng Khê này. Thuốc thơm ngọt dễ ăn; các ông dùng thứ bao sáp vàng, các bà dùng thứ bao sáp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nấu viên nhai chán với chén nước chè. Mỗi hộp giá 1p.00.

Thuốc Hồng-Khê số 47

Thuốc « Tráng Dương Kiếm Tinh đại bồ thận Hồng-Khê » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngũ-phân, Hỗn-cùn-thận, Yến-quảng, Sâm Nhung và các vị thuốc vừa bồ vừa ngọt. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu, « bất lực », liệt-dương, được mủi qua mủi nhau. Muốn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói 0p.25, sẽ thấy phòng sự mạnh khỏe lâu bền gấp 100 lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhọc mệt. Thuốc này chuyên trị bồ thận, kiêm tinh, sinh khí, chữa bệnh liệt dương, bệnh tinh mau xuất. Mỗi chai lít giá 1p.00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0p.25.

Thuốc « Cai Hồng Khê »

Chứng chán lão chát thuốc phiện (nhà Đoàn đã phân chát), nên ai cao cũng có thể bồi hàn được mỗi ngày bát một đồng bạc thuốc phiện Nghiên nha chiết 1p.00, nghiên nang bát 5p.00, 3p.00 là bồi hàn được, nếu sai nhời, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuốc phong tinh Hồng Khê

Giaj thép mà buộc ngang trời! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lâng lợ! Hai câu Sâm truyền này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì bồ nái đến Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lừa và thuốc giang-mai; ai bị lừa không có mồi hay kinh niêm nồng thuốc lừa Hồng-Khê số 39, mỗi hộp 10p.60 cũng rất sợ, ai bị bệnh giang-mai không có về thời kỳ thứ mấy, mồi hay đã nhấp cái rồi, uống thuốc giang-mai số 14 cũng khỏi rất nhanh một cách âm đảm không hại tính da (mỗi hộp giá 0p.60) nên khắp nơi đều dân công biết tiếng.

Nhà thuốc HÔNG - KHÊ

Kem mạch cho đen, bắc thuốc chén, và có hơn 100 món thuốc bắc, tân, cao, già truyền và kinh nghiệm, chế sẵn đóng hộp, đóng chai theo phương pháp lìn và nồi rõ bệnh của, hết rái ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà Hồng-Khê dù Hội-chợ Hải-phòng năm 1937 được quan Toàn-quyền và quan Thủ-thuật tại Hội-chợ Haï-phi 1938 được quan Thủ-thuật ban khen và được thưởng « Bội tinh vàng » và được « Bằng cấp tài năng » tại Hội-chợ Huế. Kỷ đĩnh sào công nghệ, kỹ thuật sản xuất: Gia-dinh Y-duy & và Hoa-Nguyễn. Khiết các nơi đến có Đại-ly, mua thuốc Hồng-Khê tin nhận ký ghi hiệu Phat 12 tay.